

míc

BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI

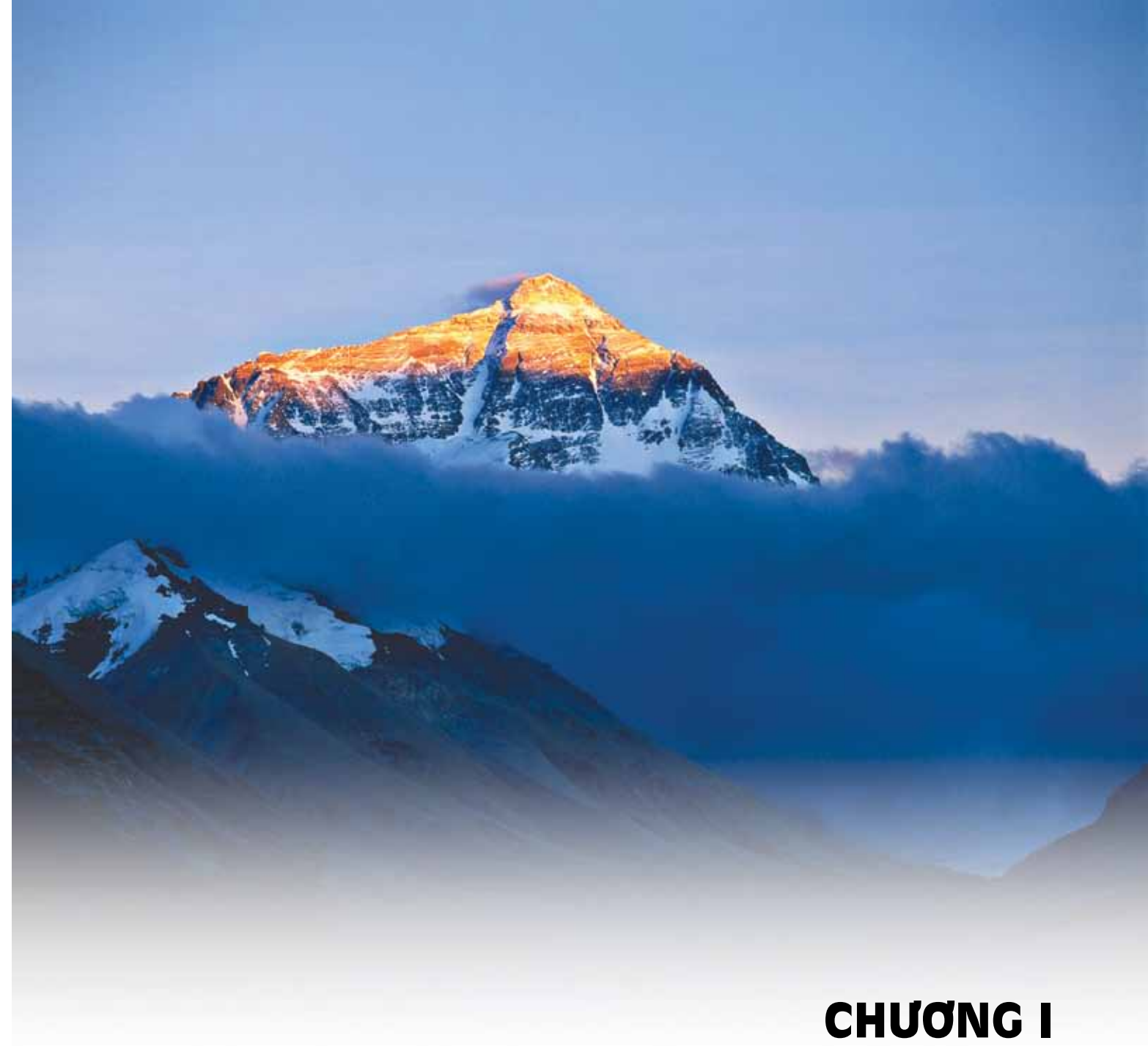
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **2010**



MIC Plaza

Mục lục

Chương 1. Giới thiệu	5
Tầm nhìn	6
Cam kết	7
Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị	8
Lịch sử hoạt động Tổng công ty	10
Mô hình tổ chức	12
Hội đồng quản trị	13
Ban kiểm soát	15
Ban Tổng giám đốc	16
Chương 2. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	17
• Các giải thưởng đạt được trong năm 2010	20
Chương 3. Báo cáo nghiệp vụ bảo hiểm	27
• Bảo hiểm Xe cơ giới	28
• Bảo hiểm Tài sản - Kỹ thuật	30
• Bảo hiểm Hàng hải	32
• Bảo hiểm Con người	35
Chương 4. Báo cáo tài chính	37
Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	38
Báo cáo của Kiểm toán viên	39
Bảng cân đối kế toán	40
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	44
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	46
Thuyết minh báo cáo tài chính	48
• Một số sự kiện nổi bật	64
• Thông tin cổ đông	66
Chương 5. Mạng lưới hoạt động	67



CHƯƠNG I GIỚI THIỆU

Tâm nhìn

MIC hướng tới là một doanh nghiệp bảo hiểm hiện đại với nền tài chính vững mạnh bằng việc áp dụng **khoa học tiên tiến** trong quản trị kinh doanh và quản lý rủi ro nhằm **phát triển sự sáng tạo** và tiềm năng của các thành viên MIC, đem lại sự **bảo vệ vững chắc** cho khách hàng và **đầu tư phát triển** đất nước.



Cam kết



Hướng tới quyền lợi của khách hàng thông qua **tu vấn quản trị rủi ro** và **cung cấp dịch vụ bảo hiểm** phù hợp

Trung thực, trách nhiệm trong giải quyết khiếu nại, bồi thường



Phát triển tính sáng tạo và **phát triển cá nhân** cho các thành viên MIC



Quản lý hoạt động kinh doanh hiệu quả đảm bảo mang lại **lợi ích tăng lên** cho các cổ đông



Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị

Kính thưa Quý khách hàng,
Kính thưa các quý vị Cổ đông,

Năm 2010, kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi. Một số nước đang phát triển đã có sự vươn lên khá nhanh trong phục hồi kinh tế, lấy đà tăng trưởng cho các năm tiếp theo. Tuy nhiên, quá trình phục hồi kinh tế thế giới vẫn còn phải đối mặt với nhiều thách thức với chất lượng phát triển và ảnh hưởng của sự biến đổi khí hậu, thiên tai và xung đột chính trị ở một số khu vực, một số nước trên thế giới.

Năm 2010 cũng là năm thứ ba trong quá trình xây dựng và phát triển của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC) trong thị trường bảo hiểm phi nhân thọ nói riêng và của nền kinh tế nói chung. Với doanh thu năm 2010 đạt 514,82 tỷ đồng tăng trưởng 24% so với năm 2009, quỹ dự phòng nghiệp vụ đạt 247,43 tỷ đồng tăng trưởng 27,32% và lợi nhuận trước thuế đạt 65,99 tỷ đồng tăng trưởng 31,84%, MIC đã và đang khẳng định được vị thế của mình trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ. Hội đồng Quản trị ghi nhận và cảm ơn những cố gắng nỗ lực của Ban lãnh đạo, tập thể cán bộ nhân viên, những người đã mang lại những thành công rất đáng tự hào của MIC trong năm 2010.

Mặc dù có những bước phục hồi năm 2010 sau sự suy giảm kinh tế và cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, nhưng kinh tế trong nước và quốc tế vẫn còn tiềm ẩn



những yếu tố rủi ro và bất ổn, Kinh tế trong nước vẫn phải đối mặt với những nguy cơ lạm phát, lãi suất tăng cao, không ổn định và thời tiết diễn biến phức tạp, thiên tai, dịch bệnh... Những yếu tố bất lợi này là mối lo ngại, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đời sống xã hội năm 2011.

Để giữ vững tốc độ phát triển trong tình hình khó khăn và thực hiện mục tiêu không ngừng đổi mới nhằm phục vụ khách hàng với những sản phẩm và chất lượng dịch vụ bảo hiểm tốt nhất, định hướng mục tiêu của MIC là:

- Xây dựng nguồn nhân lực giỏi nghiệp vụ, nhiệt tình, năng động thông qua đào tạo nguồn nhân lực hiện có và thu hút nguồn lao động có trình độ cao, có kinh nghiệm quản lý, tập trung đào tạo chuyên sâu chuyên môn nghiệp vụ và năng lực quản lý;
- Đầu tư và ứng dụng công nghệ hiện đại phục vụ công tác quản lý;
- Nâng cao năng lực tài chính thông qua việc tăng vốn pháp định và đa dạng hóa các hình thức đầu tư tài chính;
- Mở rộng quan hệ hợp tác với các Công ty Bảo hiểm trong và ngoài nước nhằm tăng cường trao đổi dịch vụ, trao đổi kinh nghiệm quản lý;
- Điều chỉnh cơ cấu tổ chức phù hợp với giai đoạn phát triển mới và hoàn thiện mạng lưới kênh phân phối tại các thành phố và vùng kinh tế trọng điểm;
- Nghiên cứu và triển khai các sản phẩm mới, cung cấp cho khách hàng các dịch vụ tốt nhất thông qua các khâu khai thác, giám định và bồi thường, tạo điều kiện cho khách hàng sớm khôi phục sản xuất kinh doanh và ổn định cuộc sống khi gặp rủi ro.

Định hướng chiến lược và mục tiêu xuyên suốt của MIC là phấn đấu trở thành một trong những doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ hàng đầu của Việt Nam và là một trong những định chế bảo hiểm tài chính vững mạnh trong thị trường.

Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên của MIC đánh giá cao sự hợp tác hiệu quả, sự gắn bó phối hợp, tạo điều kiện của các quý khách hàng, các quý vị cổ đông đã giành cho MIC trong những năm qua và rất mong tiếp tục được đồng hành gắn bó cùng quý vị để MIC luôn là "ĐIỂM TỰA VỮNG CHẮC" cho tất cả chúng ta.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi trân trọng cảm ơn các quý vị khách hàng, các cổ đông, các đối tác, ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên MIC, kính chúc Quý vị dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

CHỦ TỊCH HĐQT

ĐỖ VĂN HƯNG

Lịch sử Hoạt động Tổng công ty

Ngày 08/10/2007, Bộ Tài chính đã cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 43 GP/KDBH thành lập **Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội** (tên gọi tắt là MIC), MIC là doanh nghiệp bảo hiểm đầu tiên thành lập theo Nghị định số 45/CP ngày 27/3/2007 của Chính Phủ với số vốn điều lệ là 300 tỷ đồng, hoạt động trong lĩnh vực **bảo hiểm phi nhân thọ**. Sau hơn 3 năm hoạt động, MIC đã khẳng định được vị trí của mình trên thị trường bảo hiểm Việt Nam, ngày 31/5/2011 Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC8/KDBH đổi tên thành **Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội**.

MIC kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ bao gồm: **Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người; Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại; Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường sắt, đường biển, đường sông và đường hàng không; Bảo hiểm xe cơ giới; Bảo hiểm cháy, nổ; Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu; Bảo hiểm trách nhiệm; Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính; Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh. Đồng thời, MIC kinh doanh nhận và nhượng tái bảo hiểm và đầu tư vốn.**



2007 - Thành lập

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập và nhanh chóng hoàn thiện hệ thống bộ máy tổ chức, thành lập các phòng chức năng tại Văn phòng Công ty và các chi nhánh tại các tỉnh, thành phố lớn.

Ban hành 80 sản phẩm bảo hiểm và các quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ từ khai thác đến giám định bồi thường, nhận và nhượng tái bảo hiểm nhằm chuẩn hoá hoạt động kinh doanh và quản lý.

Ký kết hợp tác toàn diện với Ngân hàng TMCP Quân đội, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng và các đối tác tiềm năng khác.



2008 - Mở rộng kinh doanh

Thành lập mạng lưới kinh doanh gồm 18 Chi nhánh và 30 phòng kinh doanh tại các tỉnh, thành phố lớn trên cả nước.

Đa dạng hóa các kênh khai thác bảo hiểm thông qua mạng lưới của Bưu chính Viettel, các điểm giao dịch của Ngân hàng TMCP Quân đội và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng.

Triển khai áp dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại vào quản lý bao gồm phần mềm nghiệp vụ bảo hiểm, kế toán trên toàn hệ thống.

Đặt quan hệ hợp tác và thu xếp chương trình tái bảo hiểm cố định với các nhà nhận tái bảo hiểm có uy tín và tiềm lực tài chính hàng đầu thế giới để đảm bảo an toàn tài chính cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm.



2009 - Củng cố và phát triển

Hoàn thiện hệ thống sản phẩm và triển khai một số sản phẩm mới như: Bảo hiểm tai nạn quân nhân áp dụng cho lực lượng vũ trang trong toàn quân; Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp; Bảo hiểm tín dụng cá nhân; Bảo hiểm du lịch toàn cầu.

Phát triển mô hình bán hàng mới như bảo hiểm tín dụng liên kết ngân hàng - bảo hiểm (Bancassurance) và các chương trình dịch vụ hỗ trợ khách hàng như hỗ trợ y tế toàn cầu của SOS đối với khách hàng tham gia bảo hiểm du lịch toàn cầu hay bảo lãnh viện phí đối với khách hàng tham gia bảo hiểm con người mức trách nhiệm cao.

Củng cố tổ chức bộ máy, tăng cường đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và quản lý cho cán bộ nhân viên trong toàn hệ thống MIC.

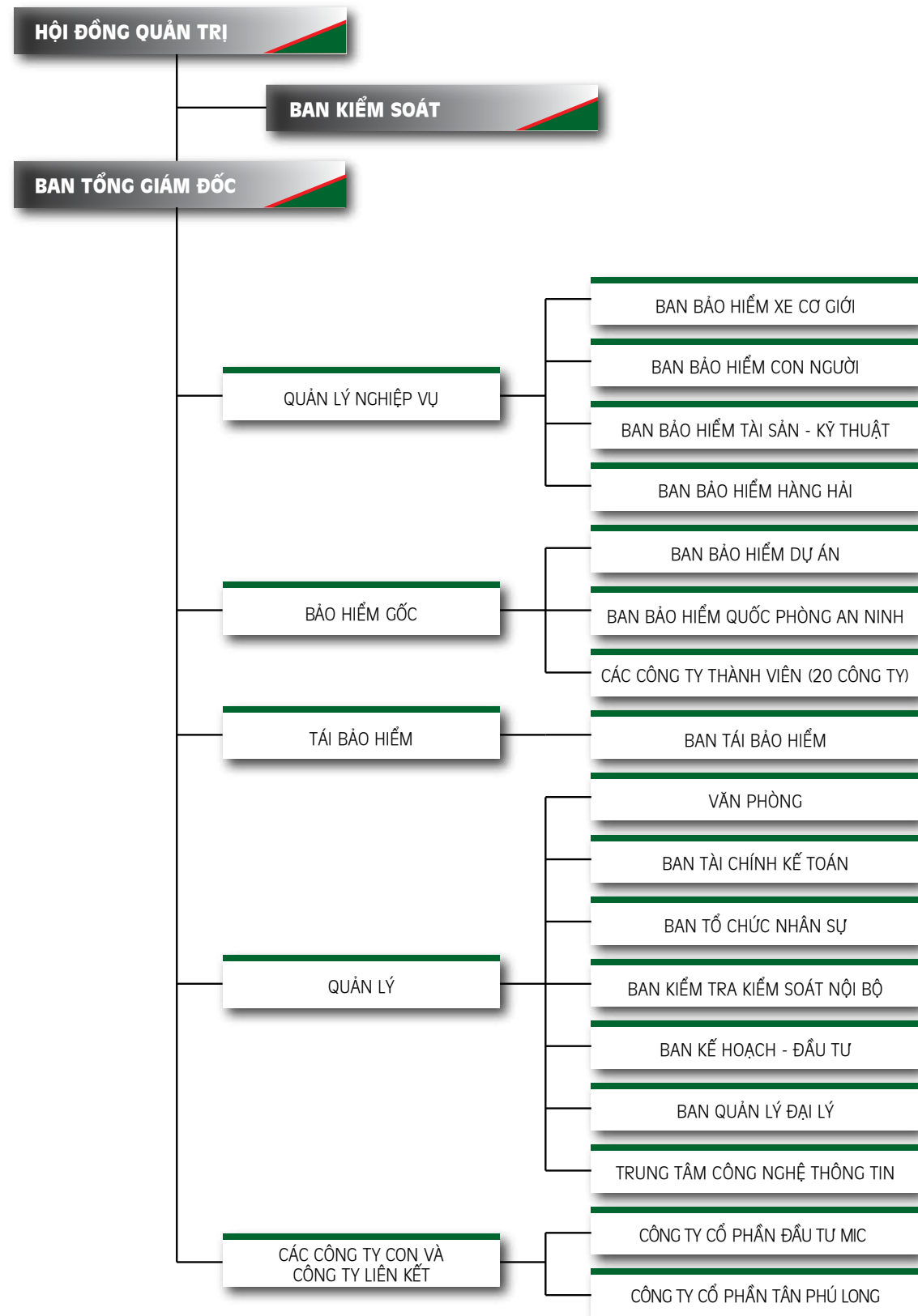


2010 - Mở rộng và đa dạng hóa lĩnh vực đầu tư

Thực hiện đa dạng hoá các hình thức đầu tư thông qua việc mua trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh, bảo lãnh phát hành trái phiếu doanh nghiệp, Repo cổ phiếu, đầu tư bất động sản như mua sản phẩm vận phòng của dự án MIPEC Tower, tham gia góp vốn vào dự án đầu tư xây dựng tổ hợp dịch vụ công cộng, nhà ở và văn phòng cho thuê Pearl Tower.

Chuẩn bị cho việc tiếp nhận khu đất d47 từ Bộ tư lệnh Thủ đô để thực hiện công tác đầu tư theo chỉ đạo của Bộ Quốc phòng. Tham gia các dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho cán bộ và sĩ quan thuộc Bộ Quốc phòng.

Mô hình tổ chức



Hội đồng quản trị



Ông Đỗ Văn Hưng
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Đỗ Văn Hưng là cử nhân Đại học Kinh tế quốc dân (khoa Ngân hàng, Tài chính) và cử nhân Đại học Ngoại ngữ Hà Nội (khoa Anh văn). Ông đã có trên 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Hiện nay ông Hưng giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội.



Ông Trịnh Thanh Giảng
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Trịnh Thanh Giảng tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, ông đã công tác trong ngành điện lực hơn 10 năm. Hiện nay, ông giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty Ứng dụng Công nghệ mới và Du lịch (Newtatco), Chủ tịch HĐQT Công ty Liên doanh SunJin Việt Nam, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đông Dương Telecom, Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí Hà Nội và Phó Tổng Biên tập Tạp chí Thế giới Di sản.



Ông Lương Sỹ Nhung
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Lương Sỹ Nhung hiện là Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn - Thiếu tướng, Tư lệnh Bình đoàn 12. Ông tốt nghiệp Trường Sĩ quan Công binh, sau đó về công tác tại Công ty 384 - Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn. Ông đã từng giữ chức vụ Phó Giám đốc và Giám đốc Công ty 384 (1990-1999). Ông nhận được nhiều huân, huy chương cho các đóng góp vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng đất nước cũng như xây dựng, phát triển kinh tế, như: Huân chương kháng chiến chống Mỹ Hạng nhất, Huân chương Lao động Hạng ba, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (1997), Giải thưởng Nhà quản lý giỏi (2006), Chiến sỹ thi đua, chiến sỹ Quyết thắng trong nhiều năm liền.

Hội đồng quản trị



Ông Trần Văn Quang

Thường trực Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc

Ông Trần Văn Quang, Tiến sỹ kinh tế, ông đã có trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo hiểm, tái bảo hiểm; có quá trình công tác và đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo tại Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam (1986 - 1994), Tổng công ty Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam (1995 - 1998), Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (1998 - 2007). Từ tháng 10/2007 đến nay là Tổng Giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.



Ông Dư Cao Sơn

Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Dư Cao Sơn tốt nghiệp Kỹ sư điện tử, cử nhân Luật kinh tế và đang là Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa dầu Quân đội.



Ông Nguyễn Tiến Nam

Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Tiến Nam tốt nghiệp Cử nhân kinh tế, hiện là Phó Giám đốc Công ty Xây dựng 319. Ông đã trải qua các vị trí tại Công ty Xây dựng 319 như Trợ lý Tổ chức Nhân sự, kế toán viên và Kế toán trưởng Chi nhánh Hà Nội và Chánh văn phòng Công ty. Ông đã nhận được nhiều danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở, bằng khen của đơn vị.



Ông Bùi Hải Quân

Thành viên Hội đồng quản trị

Sau khi tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế tại Đại học Kinh tế Quốc dân Kiev, nước Cộng hòa Ucraina, Ông công tác tại Ucraina từ năm 1993 - 1998. Từ năm 2000 Ông là thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng. Ngoài ra, Ông còn đảm nhiệm vị trí Giám đốc Công ty TNHH Thương mại kỹ thuật Việt Hải, thành viên HĐQT Công ty Cổ phần kỹ nghệ gỗ MDF Long Việt, thành viên HĐQT Công ty TNHH Hồng Hải.

Ban kiểm soát



Bà Vũ Thị Dung

Trưởng Ban kiểm soát

Tốt nghiệp Cử nhân kinh tế và Kiểm toán viên Việt Nam. Từ năm 1997 - 2001 là Kế toán Tổng hợp cho Công ty Xây dựng Lắp máy Bộ Xây dựng; Kiểm toán viên cho Công ty Kiểm toán Việt Nam; từ năm 2006 - 2010 đảm nhận các vị trí Trưởng phòng Kiểm toán và Kiểm soát nội bộ, Kế toán trưởng Công ty Cửa sổ Nhựa Châu Âu và năm 2011 là Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Eurowindow Holding.



Ông Nguyễn Trác

Thành viên Ban kiểm soát

Tốt nghiệp khoa Kinh tế Vật giá Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, ông về công tác tại Ủy ban Vật giá Nhà nước (1971 - 1972), sau đó ông nhập ngũ và công tác tại Tổng cục Hậu Cần (1972 - 1973), ông công tác tại nhà máy Z125 thuộc Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng hơn 22 năm (1973 - 1995) trải qua nhiều vị trí như kế toán tổng hợp, phó, trưởng phòng Tài chính và Kế toán trưởng. Từ tháng 5/1995 - 2004, ông làm trợ lý tài chính doanh nghiệp tại Chi cục Tài chính doanh nghiệp - Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng. Từ tháng 3/2005 đến nay, ông làm Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty TNHH Dược phẩm Tiến Minh.



Ông Đàm Quang Tuấn

Thành viên Ban kiểm soát

Ông là Chủ tịch HĐQT của Công ty cổ phần Đức Mạnh, đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng 579. Ông đã làm việc trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng hơn 15 năm và có nhiều kinh nghiệm trong hợp tác đầu tư xây dựng đồng thời cũng là người đưa ra những quyết định đầu tư quan trọng của Công ty CP Đức Mạnh.

Ban Tổng giám đốc



Ông Trần Văn Quang

Thường trực Hội đồng Quản trị - Tổng Giám đốc

Ông Trần Văn Quang, Tiến sỹ kinh tế, ông đã có trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo hiểm, tái bảo hiểm; có quá trình công tác và đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo tại Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam (1986 - 1994), Tổng công ty Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam (1995 - 1998), Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (1998 - 2007). Từ tháng 10/2007 đến nay là Tổng Giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.



Bà Cao Thị Hà An

Phó Tổng Giám đốc

Bà Cao Thị Hà An, tốt nghiệp cử nhân kinh tế, cử nhân ngoại ngữ, cử nhân bảo hiểm - Học viện bảo hiểm tài chính Australia - Newzealand, đã có hơn 10 năm kinh

nghiệm trong lĩnh vực bảo hiểm (2000 đến nay). Trong lĩnh vực bảo hiểm, Bà đảm nhận các vị trí Trưởng phòng bảo hiểm Tài sản - Kỹ thuật, Giám đốc điều hành do đó, Bà đã tích lũy được rất nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong việc phân tích, đánh giá rủi ro, giúp và tư vấn khách hàng các biện pháp tốt nhất trong việc để phòng hạn chế tổn thất, giảm thiểu rủi ro.



Ông Lê Tuấn Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Sau khi tốt nghiệp cử nhân kinh tế chuyên ngành bảo hiểm, Ông đã đảm nhiệm các vị trí Trưởng phòng Tái bảo hiểm, Trưởng phòng Quản lý nghiệp vụ và

pháp chế, và Phó Giám đốc Hội sở Giao dịch Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện điều hành hoạt động kinh doanh trực tiếp. Từ năm 2008 đến nay, Ông giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội. Năm 2006, Ông tốt nghiệp Thạc sỹ quản trị kinh doanh tại Trung tâm Pháp - Việt đào tạo về Quản lý, Trường đại học Kinh tế Quốc dân.



Ông Lê Như Hải

Phó Tổng Giám đốc

Ông Lê Như Hải, Cử nhân kinh tế. Ông đã đảm nhận và có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán - tài chính tại các đơn vị kinh doanh. Năm 2007, Ông

làm việc tại Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội, đảm nhiệm chức vụ kế toán trưởng, Phó Tổng Giám đốc và hiện nay là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư MIC.



Ông Phạm Anh Tuấn

Giám đốc Tài chính

Ông Phạm Anh Tuấn, thạc sỹ kinh tế, ông đã công tác tại phòng tài chính Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng hơn 15 năm. Ông bắt đầu làm việc tại Tổng

công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội từ năm 2009 và đến tháng 4 năm 2011 được bổ nhiệm là Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.



CHƯƠNG II BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Vươn lên vị trí thứ 8 trong số 29 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trên thị trường bảo hiểm Việt Nam và là doanh nghiệp đứng đầu về tỷ suất lợi nhuận trên vốn chỉ sau 3 năm hoạt động thể hiện sự phát triển mạnh mẽ của MIC, một **"Điểm tựa vững chắc"** cho khách hàng



Tổng quan thị trường bảo hiểm 2010

Theo báo cáo của Cục Quản lý, Giám sát bảo hiểm - Bộ Tài chính; năm 2010, tổng doanh thu phí bảo hiểm toàn thị trường phi nhân thọ đạt 17.017 tỷ đồng, tăng 23,72% so với năm 2009; có 27/29 doanh nghiệp bảo hiểm tăng trưởng về doanh thu phí bảo hiểm. MIC chiếm thị phần 2,62% và đứng thứ 8 trong tổng số 29 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trên thị trường bảo hiểm Việt Nam.

Tỷ lệ bồi thường bình quân chung toàn thị trường chiếm 37,44% (đây là tỷ lệ bồi thường thực tế đã giải quyết); tỷ lệ bồi thường của MIC chiếm 29,93% (bao gồm cả phần bồi thường đã giải quyết và phân ước đưa vào dự phòng bồi thường năm 2011). Trên thị trường bảo hiểm Việt Nam, doanh nghiệp bảo hiểm có tỷ lệ bồi thường cao nhất là 74,72%.



Trong số 29 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ có 15 doanh nghiệp bị lỗ trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm, trong đó có 9 doanh nghiệp trong nước và 6 doanh nghiệp nước ngoài (liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài). Về lợi nhuận trước thuế, thị trường có 05 doanh nghiệp bị lỗ.

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm của MIC đạt 11,293 tỷ đồng. Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội là doanh nghiệp đạt hiệu quả hoạt động kinh doanh cao nhất thị trường với tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đạt 22%; Bảo Việt đạt 19,3% và đứng thứ ba là Bảo Việt Tokio Marine đạt 17%. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu toàn thị trường năm 2010 đạt 7,66%; trong đó các doanh nghiệp trong nước đạt 9,24%, các doanh nghiệp nước ngoài đạt 1,72%.

Nhìn chung thị trường bảo hiểm phi nhân thọ năm nay phát triển tốt hơn năm 2009: Lợi nhuận hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2010 là 214,927 tỷ đồng, so với năm 2009 là 504,229 tỷ đồng; tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu tăng 11,34% (7,66%/6,88%); tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ toàn thị trường tăng 11,43% (9,95%/8,93%).

Hoạt động kinh doanh của MIC



Đối với MIC năm 2010 là năm đánh dấu những bước tiến quan trọng trong quá trình phát triển và khẳng định vị trí của mình trên thị trường với tổng doanh thu đạt 514,82 tỷ đồng tăng trưởng 24% so với năm 2009, trong đó doanh thu bảo hiểm đạt 451,20 tỷ đồng tăng trưởng 22,56%, doanh thu từ hoạt động đầu tư là 63,62 tỷ đồng tăng trưởng 36,11%, trích lập dự phòng nghiệp vụ 247,43 tỷ đồng tăng trưởng 27,32%, lợi nhuận trước thuế đạt 65,99 tỷ đồng tăng trưởng 31,84%.

Theo thống kê cho thấy các chỉ tiêu tăng trưởng về hoạt động đầu tư và lợi nhuận đều lớn hơn nhiều so với chỉ tiêu tăng trưởng doanh thu thể hiện sự điều chỉnh chiến lược kinh doanh hướng tới hoạt động an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững sau giai đoạn tăng trưởng nhanh trong hai năm đầu mới thành lập.

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bảo hiểm	368.149	451.202	22,56%
Doanh thu bảo hiểm gốc	341.708	414.620	21,34%
Doanh thu nhận tái bảo hiểm	26.441	36.582	38,35%
Thu từ hoạt động đầu tư	46.739	63.617	36,11%
Trích lập quỹ dự phòng nghiệp vụ	194.335	247.433	27,32%
Lợi nhuận trước thuế	50.050	65.988	31,84%

CÁC GIẢI THƯỞNG ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2010



Giấy chứng nhận Thương hiệu mạnh Việt Nam do bạn đọc Thời báo Kinh tế bình chọn 2010



Bảng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng vì thành tích xuất sắc trong công tác từ 2009 đến 2010 góp phần vào xây dựng sự nghiệp Quân đội, củng cố Quốc phòng và bảo vệ Tổ Quốc



Bảng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính vì thành tích trong việc xây dựng và phát triển thị trường Bảo hiểm giai đoạn 2006 - 2010

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc



MIC triển khai tất cả các sản phẩm bảo hiểm tới các đơn vị kinh doanh của mình trên toàn quốc, tuy nhiên tập trung chủ yếu vào các khu vực là các tỉnh, thành phố lớn và trung tâm kinh tế. Dẫn đầu là khu vực Hà Nội bao gồm Văn phòng Tổng công ty nơi tập trung điều hành hoạt động của cả hệ thống đồng thời là đầu mối khai thác các dịch vụ bảo hiểm trong quân đội và MIC Hà Nội với doanh thu 115,7 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 27,92% trên tổng doanh thu năm 2010. Khu vực thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước với sự góp mặt của 4 chi nhánh MIC Hồ Chí Minh, MIC Bắc Sài Gòn, MIC Nam Sài Gòn và MIC Đồng Nai doanh thu năm 2010 đạt 85,6 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 20,66%. Các khu vực còn lại như khu vực Duyên Hải, Tây Bắc, Miền

Trung, Tây nguyên hay Tây Nam Bộ cũng đóng góp đáng kể vào cơ cấu doanh thu chung của toàn Tổng công ty đồng thời thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc khách hàng trên địa bàn hoạt động.

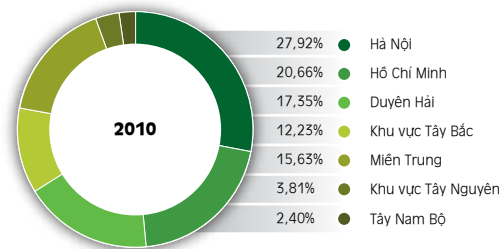
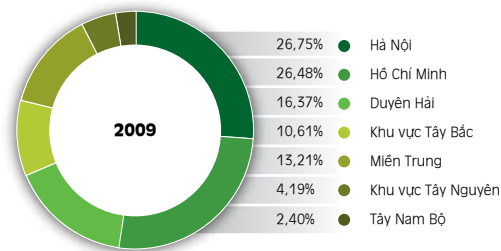
Cùng với việc mở rộng mạng lưới kinh doanh trên phạm vi cả nước, MIC triển khai chủ yếu các sản phẩm bảo hiểm truyền thống tới đối tượng là các khách hàng cá nhân và doanh nghiệp với các đối tượng bảo hiểm có quy mô vừa và nhỏ là chủ yếu. Xét theo cơ cấu nghiệp vụ, doanh thu về nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới chiếm tỷ trọng lớn nhất 52,44% với doanh thu 217,43 tỷ đồng, tăng trưởng 9,26% so với năm 2009. Tốc độ tăng trưởng chậm hẳn lại so với các năm trước (năm 2009 tăng trưởng



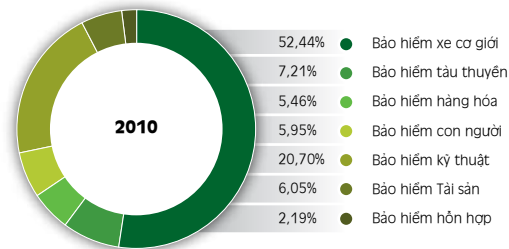
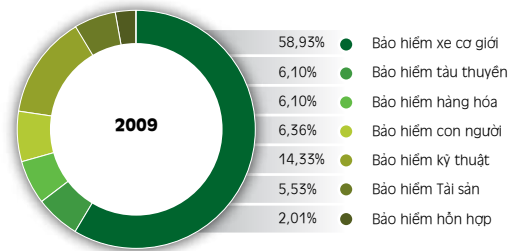
309%) cho thấy sự điều chỉnh từ chiến lược mở rộng mạng lưới của MIC trong những năm đầu mới thành lập chuyển sang chiến lược củng cố và đi sâu vào hiệu quả kinh doanh. Tiếp theo là nghiệp vụ bảo hiểm kỹ thuật mà chủ yếu là bảo hiểm xây dựng lắp đặt với doanh thu 85,84 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 20,7% trong khi tỷ trọng năm 2009 là 14,33%, đây là nghiệp vụ có hiệu quả tốt nên MIC đã thực hiện việc chuyển dịch cơ cấu kinh doanh nghiệp vụ tập trung tăng trưởng nghiệp vụ có hiệu quả cao. Các nghiệp vụ bảo hiểm hàng hoá, tàu thuyền, tài sản chiếm tỷ trọng tương đối đồng đều cho thấy MIC đã triển khai đa dạng hóa các sản phẩm bảo hiểm. MIC thực hiện việc phân tích đánh giá rủi ro kỹ lưỡng và đưa

ra các chính sách khai thác khác nhau đối với các nghiệp vụ bảo hiểm như bảo hiểm tàu thuyền thì không chấp nhận tàu trên 30 tuổi, không khai thác tàu cá, tàu du lịch vỏ gỗ; bảo hiểm hàng hóa không chấp nhận bảo hiểm cho hàng xá với điều kiện trách nhiệm kết thúc qua cân cầu cảng; bảo hiểm tài sản được phân chia đối tượng bảo hiểm thành nhiều loại rủi ro và có quy định cụ thể về phí bảo hiểm và điều kiện điều khoản cho từng loại tương ứng với mức độ rủi ro; bảo hiểm con người tập trung vào triển khai sản phẩm mới như bảo hiểm khách du lịch, bảo hiểm sức khỏe toàn diện áp dụng cho các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức, chuyên viên tại các doanh nghiệp, cơ quan đơn vị...

Doanh thu theo khu vực



Doanh thu theo nghiệp vụ





Tái bảo hiểm

MIC đã thu xếp hợp đồng tái bảo hiểm cố định năm 2010 với đối tác là các doanh nghiệp có uy tín trên thế giới mà đứng đầu là Munich Re - công ty tái bảo hiểm lớn nhất thế giới và CCR - được xếp hạng AAA theo Standard & Poor nhằm đảm bảo an toàn tài chính cho Tổng công ty và tạo điều kiện cho kinh doanh bảo hiểm gốc. MIC cũng đã đàm phán thành công với các nhà tái bảo hiểm về chương trình tái bảo hiểm cố định năm 2011 với việc mở rộng phạm vi áp dụng cho một số rủi ro đặc biệt là các rủi ro ướt như xây dựng đê, đập, cầu cảng, các công trình thủy lợi và một số nghiệp vụ bảo hiểm mới như bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp... Bên cạnh đó, MIC chủ động tăng cường và mở rộng quan hệ với thị trường tái bảo hiểm trong nước và quốc tế để thu xếp các dịch vụ tái bảo hiểm tạm thời nhanh chóng và hiệu quả.

Hoạt động kinh doanh nhận tái bảo hiểm cũng đạt được kết quả tốt, doanh thu nhận tái bảo hiểm năm 2010 đạt 36,58 tỷ đồng tăng trưởng 38,35% so với năm 2009 và đóng góp một phần quan trọng trong việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh chung của Tổng công ty.

Sản phẩm và dịch vụ

Ngay từ đầu năm 2010 MIC đã đặt nhiệm vụ cho việc rà soát toàn bộ các sản phẩm bảo hiểm, các quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ nhằm sửa đổi và hoàn thiện cho phù hợp hơn với tình hình thị trường, đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ thông qua đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng bán hàng, giám định và bồi thường.

Từng bước mở rộng cung cấp bảo hiểm cho tài sản, xe máy, tàu thuyền, các dự án thuộc Bộ Quốc phòng và bảo hiểm tai nạn quân nhân các đối tượng cán bộ, sĩ quan, chiến sĩ trong toàn quân.

Hoàn thiện và mở rộng các mô hình mới như mô hình cung cấp sản phẩm bảo hiểm liên kết ngân hàng - bảo hiểm (Bancassurance), bảo lãnh viện phí cho các sản phẩm bảo hiểm con người trách nhiệm cao, bảo hiểm du lịch quốc tế với sự trợ giúp y tế toàn cầu của SOS...



Đầu tư tài chính

Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính trong năm 2010 đạt 63,62 tỷ đồng tăng 36.11% so với năm 2009, MIC cũng đã thực hiện đa dạng hoá các hình thức đầu tư thông qua việc mua trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh với lãi suất cao, bảo lãnh phát hành trái phiếu doanh nghiệp, Repo cổ phiếu, đầu tư bất động sản như mua sản phẩm văn phòng của dự án MIPEC Tower chuẩn bị cho trụ sở Văn phòng Tổng công ty, tham gia góp vốn vào dự án đầu tư xây dựng tổ hợp dịch vụ công cộng, nhà ở cho thuê và văn phòng cho thuê với số vốn đầu tư 140 tỷ đồng.

Tổ chức và mạng lưới

Năm 2010 MIC đã chuẩn bị cơ sở vật chất và nhân sự thành lập thêm năm chi nhánh là MIC Hải Dương, MIC Thăng Long, MIC Lào Cai, MIC Yên Bái và MIC Vũng tàu nâng tổng số chi nhánh MIC lên con số 25, cùng với 45 phòng kinh doanh hoạt động độc lập tại các tỉnh, thành phố cùng với 1.318 đại lý, MIC đã xây dựng được hệ thống mạng lưới phủ khắp các địa bàn trong cả nước.

Tính đến hết năm 2010, MIC đã tuyển dụng được gần 641 cán bộ nhân viên, trong đó cơ cấu lao động nam 54% và nữ 46%, trình độ đại học trở lên 65%, trung cấp 26%, kỹ thuật 9%. Đặc biệt là việc MIC đã thu nhận được đội ngũ cán bộ lãnh đạo có kinh nghiệm về quản lý, kinh doanh và tư cách đạo đức tốt được thị trường bảo hiểm đánh giá cao.

MIC đã tổ chức đào tạo cho 647 lượt cán bộ với các hình thức đa dạng như đào tạo theo các khoá học trong và ngoài nước hay đào tạo tại chỗ về nghiệp vụ.

Công nghệ thông tin

Năm 2010 MIC tiếp tục hoàn thiện hệ thống phần mềm hiện có, chủ động xây dựng và cập nhật Website của Tổng công ty với nội dung phong phú và chuyên nghiệp. Nâng cấp phần mềm hệ thống thực hiện trên giao diện Website giúp quản lý online đối với các hoạt động khai thác, bồi thường, tái bảo hiểm, quản lý hóa đơn ấn chỉ, quản lý đại lý và hạch toán kế toán.

Với sự nỗ lực và quyết tâm của toàn thể ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên, MIC đã hoàn thành mục tiêu và kế hoạch kinh doanh năm 2010, khẳng định vị trí vững chắc trên thị trường và tiếp tục hướng tới hoạt động "An toàn, Hiệu quả và Phát triển bền vững".



Định hướng hoạt động kinh doanh 2011

Năm 2011 được dự báo nền kinh tế thế giới sẽ dần thoát khỏi khủng hoảng, tuy nhiên nền kinh tế Việt Nam vẫn còn những diễn biến phức tạp và sẽ tiếp tục chịu những ảnh hưởng của lạm phát và suy thoái kinh tế. Trên cơ sở những phân tích đánh giá xu hướng và tiềm năng thị trường, MIC xây dựng cho mình những định hướng chính cho hoạt động kinh doanh năm 2011 như sau:

- Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, thực hiện tốt công tác đánh giá rủi ro trước khi cung cấp dịch vụ bảo hiểm. Tập trung khuyến khích khai thác các dịch vụ có hiệu quả cao và hạn chế những dịch vụ có hiệu quả thấp;
- Nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng giải quyết nhanh, kịp thời và chính xác các vụ tổn thất, đồng thời kiên quyết đấu tranh với hiện tượng trục lợi bảo hiểm;
- Hoàn thiện bộ máy tổ chức, chuyển đổi mô hình tổ chức thành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội và tiếp tục mở rộng mạng lưới trên phạm vi cả nước đảm bảo cung cấp dịch vụ tốt nhất cho khách hàng;
- Phát triển các sản phẩm mới như bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho các ngành nghề khác nhau, bảo hiểm du lịch quốc tế, bảo hiểm tín dụng, các sản phẩm bảo hiểm trọn gói cho cá nhân, hộ gia đình và doanh nghiệp nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu đa dạng của khách hàng;
- Phối hợp chặt chẽ với các đối tác trong Quân đội và thúc đẩy các sản phẩm bảo hiểm Bancassurance thông qua hệ thống Ngân hàng TMCP Quân đội;
- Tăng cường công tác đào tạo nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ để có thể cung cấp cho khách hàng dịch vụ bảo hiểm có chất lượng;
- Ưu tiên thúc đẩy phát triển hệ thống công nghệ thông tin để đảm bảo công tác quản lý được cập nhật liên tục kịp thời giúp ban lãnh đạo ra quyết định linh hoạt và sát với thực tiễn;
- Tăng vốn điều lệ lên 400 tỷ đồng nhằm nâng cao năng lực tài chính, đồng thời tạo nguồn vốn cho đầu tư. Đẩy mạnh và đa dạng hoá hoạt động đầu tư tài chính, xây dựng cơ cấu đầu tư hợp lý trong các lĩnh vực tiền gửi, chứng khoán, góp vốn hợp tác kinh doanh và bất động sản.

Một số chỉ tiêu chính của kế hoạch 2011:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Tăng trưởng (%)
Doanh thu bảo hiểm	451.202	535.000	18,57%
Doanh thu bảo hiểm gốc	414.620	500.000	20,59%
Doanh thu nhận tái bảo hiểm	36.582	35.000	-4,32%
Thu từ hoạt động đầu tư	63.617	65.000	2,17%
Trích lập quỹ dự phòng nghiệp vụ	247.433	256.000	3,46%
Lợi nhuận trước thuế	65.988	70.000	6,08%
Cổ tức	11%	14%	

CHƯƠNG III BÁO CÁO NGHIỆP VỤ BẢO HIỂM



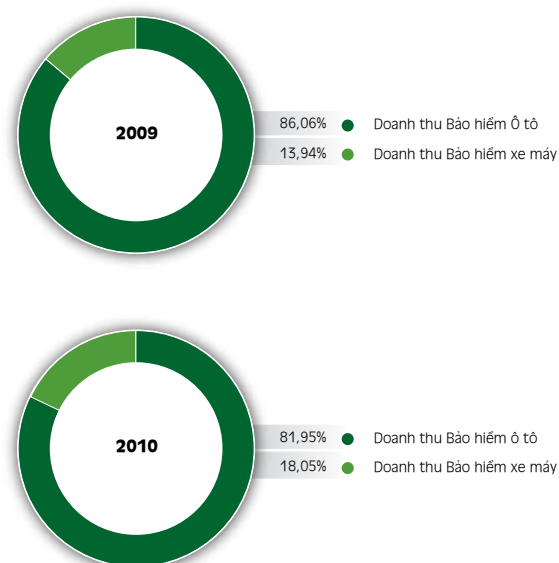
Bảo hiểm Xe cơ giới

Bảo hiểm xe cơ giới vẫn luôn là nghiệp vụ bảo hiểm dẫn đầu thị trường. Theo số liệu ước tính của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam, doanh số của nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới toàn thị trường trong năm 2010 đạt 5.378 tỷ đồng (tăng 23% so với năm 2009), trong đó MIC đóng góp 217,43 tỷ đồng. Toàn thị trường đã bồi thường khoảng 2.683 tỷ đồng chiếm gần 50% trên doanh thu, tỷ lệ bồi thường của MIC là 49,41% cũng bằng tỷ lệ bồi thường chung của thị trường.

Nghiệp vụ bảo hiểm mô tô, xe máy: MIC đã tập trung mở rộng mạng lưới bán lẻ bảo hiểm mô tô, xe máy từ năm 2009 để tạo dựng hình ảnh thương hiệu MIC tới đông đảo người dân, do đó doanh thu đạt 39,24 tỷ đồng, tăng 41% so với năm 2009, tỷ lệ bồi thường 9,32% tạo ra kết quả kinh doanh rất tốt đối với nghiệp vụ này.

Nghiệp vụ bảo hiểm ô tô: Doanh thu đạt 178,2 tỷ đồng tăng 3,64% so với năm 2009; tỷ lệ bồi thường 55,09% và có xu hướng gia tăng đòi hỏi phải có các biện pháp kiểm soát rủi ro chặt chẽ để kiểm chế sự gia tăng này. Tỷ lệ tổn thất cao do phí bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba chưa tương

Tỷ trọng doanh thu Bảo hiểm xe cơ giới



xứng với bồi thường và theo quy định thì người bảo hiểm vẫn phải bồi thường khi người được bảo hiểm không có lỗi; tổn thất vật chất xe tại các thành phố lớn tăng nhanh do lưu lượng xe quá đông gây ra tổn thất tuy nhỏ nhưng tần suất lớn trong khi giá cả phụ tùng cũng tăng cao đặc biệt là phụ tùng chính hãng. Trong năm 2010, MIC tăng cường áp dụng các biện pháp quản lý, giám sát trong việc phân chia nhóm xe tham gia bảo hiểm, tính phí bảo hiểm, thận trọng



trong việc áp dụng các điều khoản bổ sung mở rộng, lựa chọn đối tượng bảo hiểm, đồng thời thường xuyên đào tạo nâng cao trình độ cán bộ, đại lý phục vụ cho các công tác bán hàng và sau bán hàng, tăng cường công tác kiểm tra xác minh trực lợi bảo hiểm...

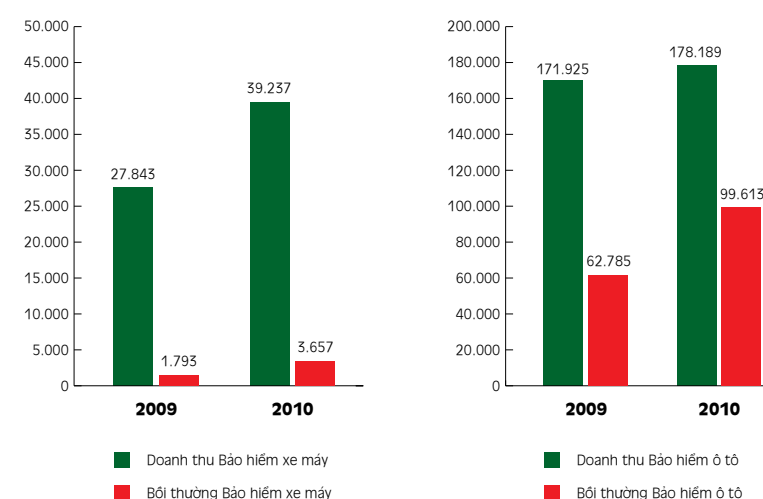
Xét về cơ cấu doanh thu theo nghiệp vụ thì bảo hiểm ô tô chiếm tỷ lệ 81,95% và xe máy là 18,05% trong năm 2010, so với năm 2009 tương ứng là 86% và

14%. Năm 2010 MIC đã phát động chiến dịch bảo hiểm xe máy trong 6 tháng và kết quả về phát triển doanh thu và mạng lưới bán hàng là rất tốt.

Định hướng nghiệp vụ trong năm 2011 là tiếp tục hạn chế tỷ trọng nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới tuy vẫn xác định đây là nghiệp vụ mũi nhọn của MIC, trong đó tập trung vào phát triển bảo hiểm xe máy và tăng cường kiểm soát rủi ro đối với bảo hiểm ô tô.

Kết quả kinh doanh Bảo hiểm xe cơ giới

Đơn vị: Triệu đồng



Bảo hiểm Tài sản - Kỹ thuật

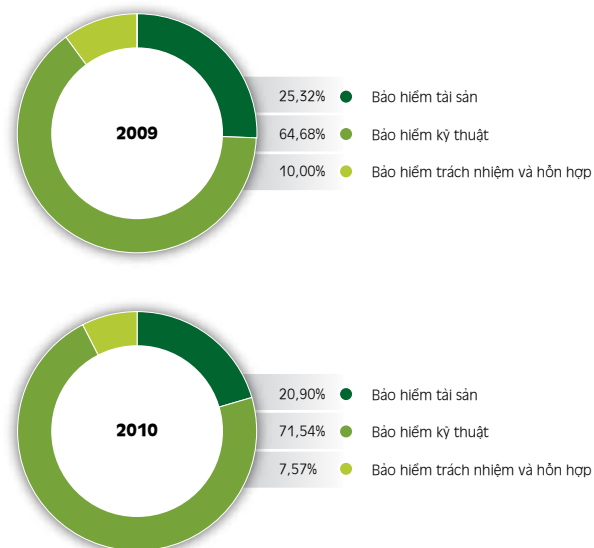
Doanh thu năm 2010 của nghiệp vụ bảo hiểm tài sản - kỹ thuật (TSKT) toàn thị trường đạt 5.807 tỷ đồng (chiếm 34% tổng doanh thu), tăng trưởng 33% so với năm 2009. Mặc dù mới được thành lập và đi vào hoạt động, sau hơn 3 năm MIC đã có những bước tăng trưởng lớn về doanh thu, đặc biệt là nghiệp vụ TSKT, tổng doanh thu nghiệp vụ bảo hiểm tài sản kỹ thuật năm 2010 đạt 120 tỷ đồng, chiếm 28,92% doanh thu bảo hiểm gốc toàn Tổng công ty, tăng trưởng 64,12% so với năm 2009, số tiền bồi thường là 9,55 tỷ đồng chiếm 7,96% doanh thu. Tỷ lệ tổn thất là rất tốt so với mức bình quân chung của thị trường.

Nghiệp vụ bảo hiểm tài sản: Bao gồm các sản phẩm bảo hiểm cháy nổ bắt buộc, bảo hiểm hỏa hoạn và các rủi ro đặc biệt, bảo hiểm mọi rủi ro tài sản và bảo hiểm gián đoạn kinh doanh. Doanh thu năm 2010 đạt 25,08 tỷ đồng chiếm 6,05% tổng doanh thu, tỷ lệ tổn thất 5,73% là kết quả của việc điều chỉnh chiến lược kinh doanh nghiệp vụ này sau một loạt tổn thất nặng nề xảy ra trong năm 2009. MIC đã thực hiện đánh giá và kiểm soát rủi ro tốt hơn thông qua việc phân chia đối tượng thuộc nhóm rủi ro cao thành nhiều loại, theo đó các đơn vị trực thuộc chỉ được phân cấp khai thác bảo hiểm cho một số loại tài sản còn lại phải xin ý kiến Tổng công ty và phải thỏa mãn các điều kiện và mức phí bảo hiểm theo đúng quy định của Tổng công ty. Đặc biệt một số đối tượng có rủi ro rất cao và nguy cơ trực lợi bảo hiểm như các kho hàng thuộc sở hữu tư nhân, kho hàng bách hóa tổng hợp, các cơ sở chế biến gỗ, các nhà máy giấy da, mùng mền, ga gối... nằm trong danh sách loại trừ bảo hiểm của MIC.



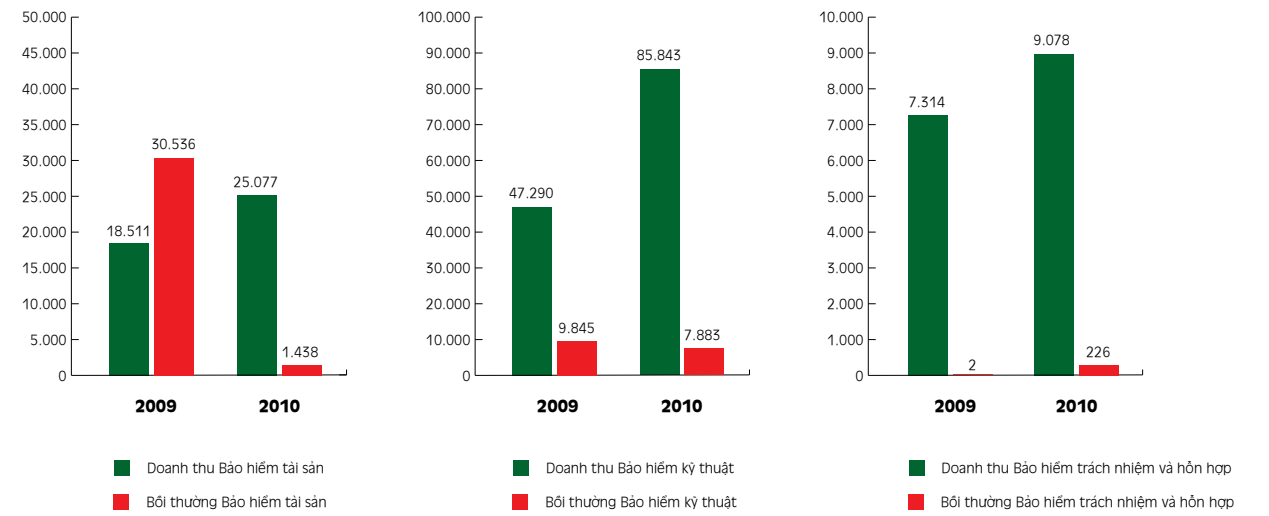
Nghiệp vụ bảo hiểm kỹ thuật: Bao gồm các sản phẩm bảo hiểm xây dựng, lắp đặt, bảo hiểm máy móc, bảo hiểm nội hơi, bảo hiểm thiết bị điện tử. Doanh thu năm 2010 đạt 85,84 tỷ đồng chiếm 20,69% tổng doanh thu, tăng trưởng 81,52% so với năm 2009, tỷ lệ tổn thất là 9,18%. Trong nghiệp vụ này sản phẩm bảo hiểm xây dựng lắp đặt chiếm tỷ trọng chủ yếu 87,09%. Bên cạnh các dự án lớn của Bộ Quốc phòng như dự án xây dựng đường tuần tra biên giới, đường Đông Trường sơn, MIC đã tham gia cung cấp bảo hiểm xây dựng các dự án lớn khác như tòa cao ốc Sài Gòn M&C, khu tổ hợp văn phòng và khách sạn MIPEC Tower... Đây là nghiệp vụ MIC đẩy mạnh khai thác thông qua các cơ chế khoán về tiền lương và chi phí.

Tỷ trọng doanh thu Bảo hiểm Tài sản - Kỹ thuật



Kết quả kinh doanh Bảo hiểm Tài sản - Kỹ thuật

Đơn vị: Triệu đồng



Nghiệp vụ bảo hiểm trách nhiệm và hỗn hợp:

Bao gồm các sản phẩm bảo hiểm trách nhiệm, bảo hiểm tiên, trộm cắp... với doanh thu 9,08 tỷ đồng. Tuy đây là nghiệp vụ có tỷ trọng doanh thu ít nhất nhưng lại là nghiệp vụ có hiệu quả nhất, tính đến hết năm 2010 tỷ lệ tổn thất là 2,49%.

Nghiệp vụ bảo hiểm tài sản kỹ thuật là nghiệp vụ đóng góp lớn vào cơ cấu doanh thu của Tổng công ty chỉ đứng sau nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới nên định hướng trong năm 2011 là tiếp tục chính sách kinh doanh nghiệp vụ theo hướng kiểm soát chặt chẽ quy trình khai thác bảo hiểm và đánh giá rủi ro

đặc biệt chú ý tới việc bảo hiểm cho tài sản thuộc nhóm rủi ro cao như các kho hàng hoá, xăng dầu, nhà máy sản xuất gỗ, giấy, nhựa, chăn ga gối đệm, hay bảo hiểm cho xây dựng lắp đặt các công trình cầu, đường và các công trình có liên quan tới rủi ro ước... Thúc đẩy các sản phẩm bảo hiểm trách nhiệm và hỗn hợp để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Xây dựng cơ chế khuyến khích khai thác bảo hiểm đối với các đối tượng bảo hiểm có rủi ro tốt và các khách hàng có chính sách quản lý rủi ro tốt, đồng thời xây dựng hướng dẫn bảo hiểm chi tiết cho từng nghiệp vụ bảo hiểm áp dụng cho từng đối tượng bảo hiểm cụ thể.

Bảo hiểm Hàng hải

Tính đến hết 31/12/2010 doanh thu nghiệp vụ hàng hải của MIC đạt 52,54 tỷ đồng, chiếm 12,67% tổng doanh thu, tăng trưởng 19,62%, trong đó nghiệp vụ bảo hiểm hàng hoá đạt 22,65 tỷ đồng, tăng trưởng 10,6%, bảo hiểm tàu thuyền đạt 29,89 tỷ đồng, tăng trưởng 27,51%. Hầu hết các nghiệp vụ đều hoàn thành vượt mức kế hoạch, đây là kết quả rất đáng khích lệ trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế dẫn đến một số hệ lụy sau:

- Hoạt động kinh doanh giảm do ảnh hưởng của suy thoái, dẫn đến nhu cầu bảo hiểm hàng hoá vận chuyển giảm.
- Việc giảm phí vận chuyển và giảm giá hàng hóa đã khiến rất nhiều chủ tàu biển xem xét lại công việc kinh doanh, dẫn đến việc tạm ngừng hoạt động của một số tàu hàng và không tham gia bảo hiểm cho tàu thuyền.
- Giá trị tàu thuyền giảm so với năm 2009, trong khi đó tỷ lệ phí bảo hiểm trên thị trường cũng giảm để cạnh tranh và do tàu ít hoạt động, nên số phí thu được cũng giảm theo.
- MIC áp dụng chính sách thắt chặt quản lý khai thác đối với tàu cá, các tàu già, hàng chờ rời cùng với việc hủy đơn khi khách hàng không nộp phí bảo hiểm đã ảnh hưởng tới sự tăng trưởng doanh thu.



Nghiệp vụ bảo hiểm tàu thuyền

Bảo hiểm tàu sông: Doanh thu đạt 12,84 tỷ đồng, tăng trưởng 154,91% so với năm 2009, tỷ lệ bồi thường 29,26%. Đây là sản phẩm có hiệu quả nhờ khai thác đội tàu công ích, đội tàu cứu hộ cứu nạn của Bộ Quốc phòng.

Bảo hiểm tàu ven biển: Doanh thu đạt 5,72 tỷ đồng, bằng 75,09% so với năm 2009, tỷ lệ bồi thường 11,9%. Trong năm 2010 MIC đã từ chối một số vụ tổn thất với tổng số tiền gần 10 tỷ đồng với lý do tàu không đủ khả năng đi biển do không có thuyền trưởng, thiếu định biên, thuyền trưởng và thuyền viên không có bằng cấp hoặc bằng cấp không phù hợp.

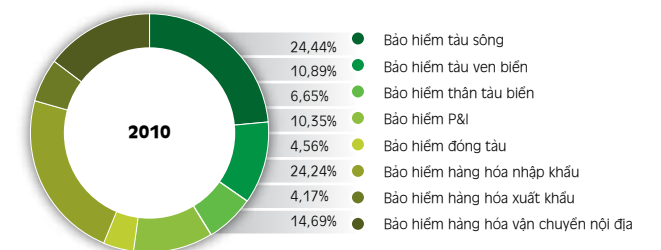
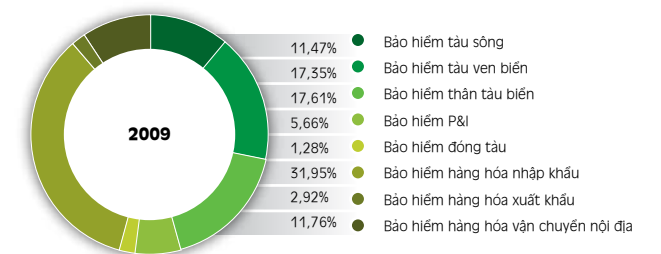
Bảo hiểm thân tàu biển: Doanh thu bảo hiểm thân tàu biển đạt 3,49 tỷ đồng bằng 45,16% so với năm 2009, tỷ lệ bồi thường 27,93%. Việc khai thác bảo hiểm tàu biển tập trung vào một số đơn vị lớn của MIC như MIC Nam Sài Gòn, MIC Hải Phòng, MIC Bắc Sài Gòn, MIC Hải Phòng, MIC Thanh Hóa, MIC Hà Nội.



Bảo hiểm P&I: Doanh thu đạt 5,44 tỷ đồng, tăng trưởng 118,66% so với năm 2009, tỷ lệ bồi thường 30,25%. MIC đã có quan hệ tốt với các Hội P&I quốc tế bao gồm cả các Hội tương hỗ và các Hội cung cấp phí cố định do đó đã cung cấp cho khách hàng nhiều sự lựa chọn về bảo hiểm P&I đặc biệt trong giai đoạn khó khăn đối với ngành vận tải biển trong thời gian qua.

Bảo hiểm đóng tàu: Doanh thu đạt 2,4 tỷ đồng, tăng trưởng hơn 3 lần so với năm 2009. MIC đã cung cấp bảo hiểm cho các dự án đóng tàu trong và ngoài Quân đội và đây cũng là sản phẩm hết sức có hiệu quả khi không có tổn thất trong năm 2010.

Tỷ trọng doanh thu Bảo hiểm Hàng hải



Nghiệp vụ bảo hiểm hàng hóa

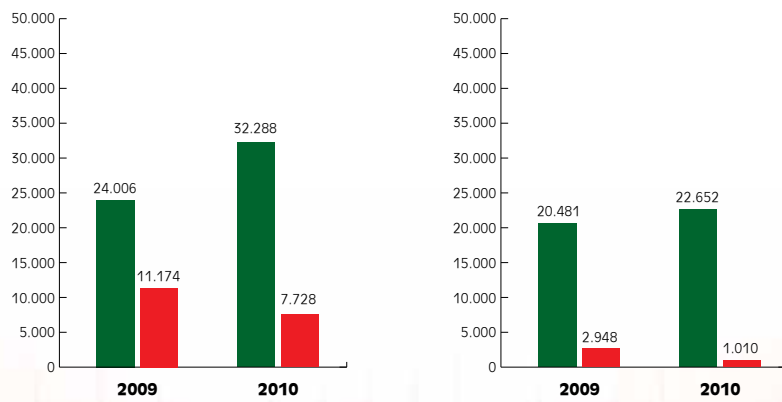
Doanh thu bảo hiểm hàng hóa đạt 22,65 tỷ đồng, chiếm 5,46% trên tổng doanh thu, tăng trưởng 10,6% so với năm 2009, tỷ lệ bồi thường 4,46%. Trong đó, bảo hiểm hàng hóa nhập khẩu đạt 12,74 tỷ đồng, bằng 90,77% so với năm 2009; bảo hiểm hàng hóa xuất khẩu đạt 2,19 tỷ đồng, tăng trưởng 71% so với năm 2009; bảo hiểm hàng hóa vận chuyển nội địa đạt 7,72 tỷ đồng, tăng trưởng 49,43% so với năm 2009. Đây là nghiệp vụ kinh doanh có kết quả rất tốt xuất phát từ chính sách khai thác thận trọng, không bảo hiểm cho hàng xá với điều kiện trách nhiệm kết thúc qua cân cầu cảng. Các đơn vị có doanh thu cao

là MIC Hà Nội, MIC Hồ Chí Minh, MIC Nam Sài Gòn và Ban bảo hiểm Hàng hải Tổng Công ty.

Nhìn chung, kết quả kinh doanh nghiệp vụ bảo hiểm hàng hải của MIC là rất tốt so với tình hình chung của thị trường đặc biệt là nghiệp vụ bảo hiểm tàu thuyền tỷ lệ tổn thất của MIC là 25,85% trong khi tỷ lệ tổn thất bình quân trên thị trường luôn ở mức trên 80% trong nhiều năm trở lại đây. Định hướng năm 2011, MIC vẫn tiếp tục chính sách quản lý chặt chẽ trong khâu khai thác và đánh giá rủi ro, đồng thời tăng cường công tác điều tra, kiểm soát trong khâu giải quyết bồi thường nhằm chống lại mọi biểu hiện trục lợi bảo hiểm.

Kết quả kinh doanh Bảo hiểm Hàng hải

Đơn vị: Triệu đồng



■ Doanh thu Bảo hiểm hàng hải
■ Bồi thường Bảo hiểm hàng hải

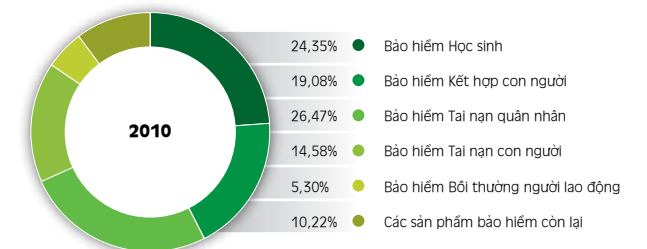
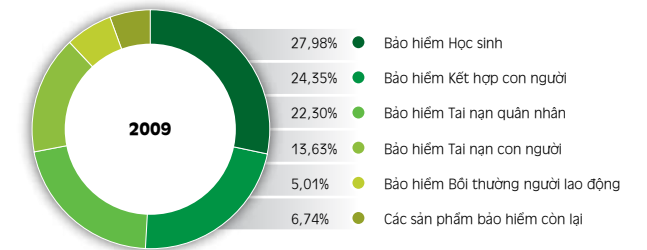
Bảo hiểm Con người

Năm 2010, doanh thu bảo hiểm tai nạn và sức khỏe con người toàn thị trường đạt 2.502 tỷ đồng, tăng trưởng 27,6% so với năm 2009, tổng số tiền bồi thường nghiệp vụ là 1.077 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 43,1%. Thị trường đã cho ra đời nhiều sản phẩm bảo hiểm tai nạn, sức khỏe con người mới có tính đặc thù và cạnh tranh cao.

Doanh thu bảo hiểm con người của MIC năm 2010 đạt 24,84 tỷ đồng, chiếm 6% tổng doanh thu, tăng trưởng 15,63% so với năm 2009, tổng số tiền bồi thường là 5,96 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 23,94%.

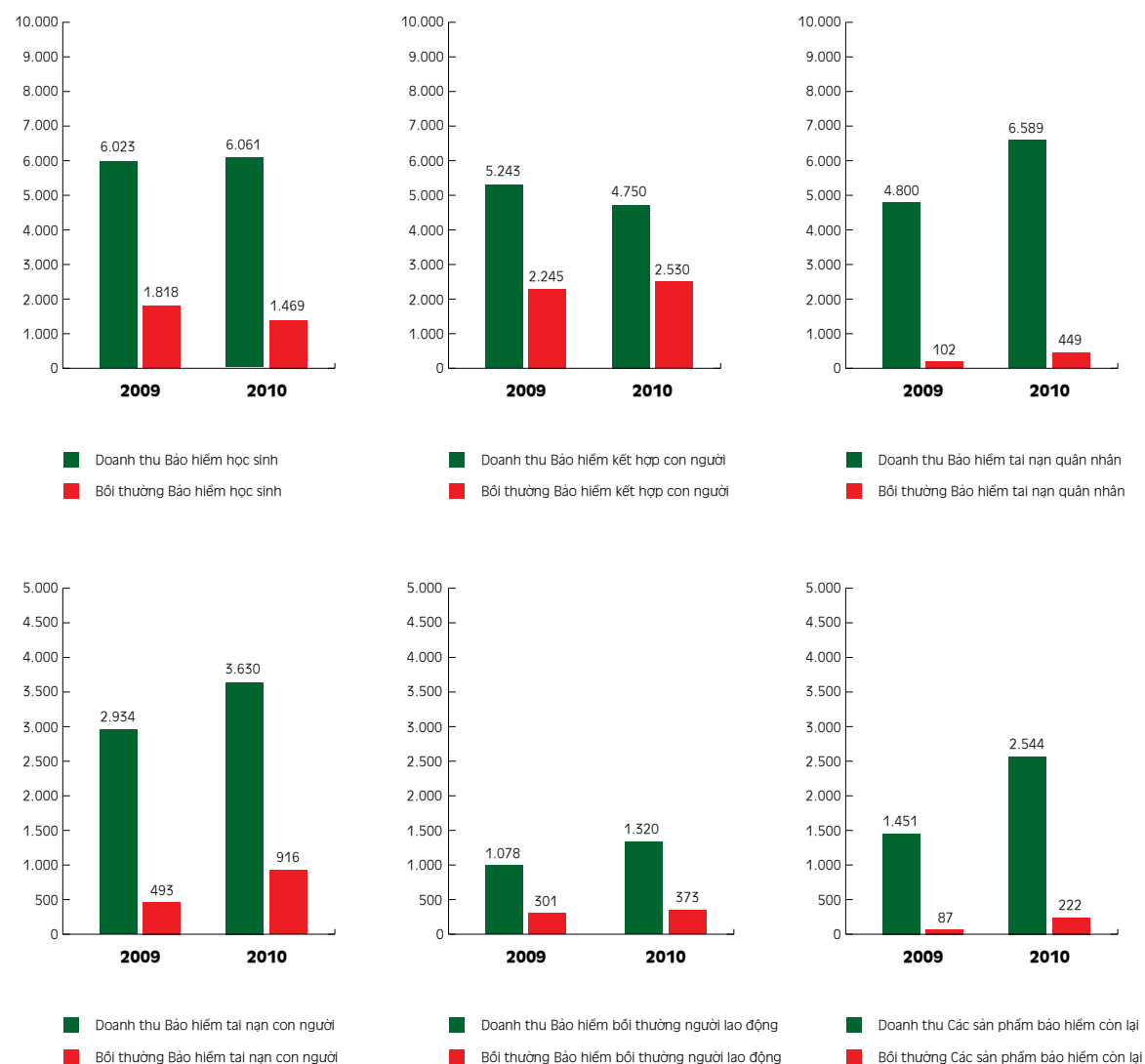
Sản phẩm bảo hiểm TAI NẠN QUẢN NHÂN đã được triển khai trong năm 2009 vẫn được tiếp tục triển khai ở phạm vi rộng hơn trong năm 2010 với doanh thu đạt 6,59 tỷ đồng, tăng trưởng 37,27% so với năm 2009 và chiếm 26,47% doanh thu bảo hiểm con người, tỷ lệ bồi thường là 6,81%. Các sản phẩm bảo hiểm tai nạn con người khác có doanh thu 3,63 tỷ đồng, tăng trưởng 23,72% so với năm 2009, tỷ lệ bồi thường là 25,23%.

Tỷ trọng doanh thu bảo hiểm con người



Kết quả kinh doanh bảo hiểm Con người

Đơn vị: Triệu đồng



CHƯƠNG IV BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bảo hiểm học sinh được MIC triển khai rộng rãi tại các tỉnh và thành phố với doanh thu 6,06 tỷ đồng, tỷ lệ bồi thường là 24,24% doanh thu và chiếm 24,35% doanh thu bảo hiểm con người.

Bảo hiểm kết hợp con người là sản phẩm có tỷ lệ tổn thất cao 53,26%, doanh thu đã có sự điều chỉnh giảm chỉ bằng 90,6% so với năm 2009. Các sản phẩm bảo hiểm còn lại như bảo hiểm bồi thường cho người lao động, bảo hiểm du lịch tuy chiếm doanh thu ít nhưng đem lại hiệu quả cao cho nghiệp vụ bảo hiểm con người nói chung.

MIC cũng đã phát triển thêm một số sản phẩm chất lượng cao như bảo hiểm Du lịch toàn cầu, bảo hiểm Tín dụng cá nhân và triển khai chương trình bảo lãnh viện phí tại các bệnh viện trong cả nước.

Định hướng 2011, MIC thúc đẩy các sản phẩm có hiệu quả như bảo hiểm du lịch, bảo hiểm học sinh cho các trường Trung học Phổ thông, trường dạy nghề, trung cấp, cao đẳng và đại học, bảo hiểm tai nạn quân nhân... đồng thời hạn chế một số sản phẩm truyền thống có tỷ lệ tổn thất cao như bảo hiểm nằm viện phẫu thuật, bảo hiểm kết hợp con người với quyền lợi chi trả theo phương thức khoán trên cơ sở tỷ lệ thương tật.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đỗ Văn Hưng	Chủ tịch (bổ nhiệm từ ngày 22/04/2010)
Ông Lê Công	Chủ tịch (miễn nhiệm từ ngày 22/04/2010)
Ông Trịnh Thanh Giảng	Phó Chủ tịch
Ông Lương Sỹ Nhung	Phó Chủ tịch, Ủy viên thường trực
Ông Trần Văn Quang	Ủy viên thường trực
Ông Nguyễn Tiến Nam	Ủy viên
Ông Du Cao Sơn	Ủy viên
Ông Vũ Hải Bằng	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trần Văn Quang	Tổng Giám đốc
Ông Lê Tuấn Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Cao Thị Hà An	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Như Hải	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc

Trần Văn Quang
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2011

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính") của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (gọi tắt là "Công ty"), từ trang 3 đến trang 18. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 1, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



Trương Anh Hùng
Phó Tổng Giám đốc
Chúng tôi Kiểm toán viên số Đ.0029/KTV

Trần Duy Cương
Kiểm toán viên
Chúng tôi Kiểm toán viên số 0797/KTV

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 15 tháng 4 năm 2011
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 01-DNBH

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009 (Trình bày lại)
TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN	100		667,654,383,849	403,126,428,841
Tiền và các khoản tương đương tiền	110		54,281,121,755	78,889,086,666
Tiền mặt tại quỹ	111		9,020,813,814	3,092,693,050
Tiền gửi ngân hàng	112		24,260,307,941	17,734,893,616
Tiền đang chuyển	113	-	61,500,000	61,500,000
Các khoản tương đương tiền	114		21,000,000,000	58,000,000,000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	34,847,725,858	159,704,649,811
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	121		9,643,740,892	8,759,781,123
Đầu tư ngắn hạn khác	128		26,600,000,000	151,100,000,000
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	129		(1,396,015,034)	(155,131,312)
Các khoản phải thu	130		567,038,073,239	125,613,000,807
Phải thu khách hàng	131	6	118,878,019,892	87,888,916,146
Trả trước cho người bán	132	7	77,196,114,967	32,562,434,376
Thuế GTGT được khấu trừ	133		10,641,804	13,352,053
Các khoản phải thu khác	138	8	372,152,680,539	5,629,539,844
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(1,199,383,963)	(481,241,612)
Hàng tồn kho	140		2,516,935,432	1,577,860,769
Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	142		2,278,601,751	1,437,431,680
Công cụ, dụng cụ tồn kho	143		238,333,681	140,429,089
Tài sản lưu động khác	150		8,970,527,565	37,341,830,788
Tạm ứng	151		3,339,437,444	414,735,102
Chi phí trả trước	152		5,613,842,221	18,646,195,686
Các khoản thế chấp, ký cược ngắn hạn	154		17,247,900	18,280,900,000

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 01-DNBH

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009 (Trình bày lại)
TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN	200		402,967,780,303	283,488,977,396
Tài sản cố định	210		26,125,915,938	19,089,260,366
Tài sản cố định hữu hình	211	9	25,588,163,957	18,171,575,804
Nguyên giá	212		34,459,276,197	23,249,554,356
Giá trị hao mòn lũy kế	213		(8,871,112,240)	(5,077,978,552)
Tài sản cố định vô hình	217		537,751,981	917,684,562
Nguyên giá	218		1,356,571,926	1,296,571,926
Giá trị hao mòn lũy kế	219		(818,819,945)	(378,887,364)
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	220		266,103,543,647	256,558,650,500
Đầu tư chứng khoán dài hạn	221	10	172,550,000,000	122,550,000,000
Đầu tư vào công ty liên kết		11	88,760,180,935	126,556,050,500
Đầu tư dài hạn khác	228	12	4,793,362,712	7,452,600,000
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		102,505,297,668	-
Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn	240	13	8,233,023,050	7,841,066,530
Ký quỹ	241		8,233,023,050	7,841,066,530
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	250		1,070,622,164,152	686,615,406,237

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 01-DNBH

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009 (Trình bày lại)
NỢ PHẢI TRẢ	300		765,745,943,111	398,112,653,125
Nợ ngắn hạn	310		515,076,149,071	185,531,727,459
Vay ngắn hạn	311	14	102,820,000,000	137,508,143,594
Phải trả người bán	313	15	22,803,365,443	15,374,214,756
Người mua trả tiền trước	314		3,763,661,553	3,336,378,868
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	315	16	17,327,780,610	10,836,668,272
Phải trả công nhân viên	316		7,817,381,513	3,832,278,247
Các khoản phải trả, phải nộp khác	318	17	360,543,959,952	14,644,043,722
Dự phòng nghiệp vụ	330	18	247,433,569,527	212,408,392,392
Dự phòng phí	331		174,253,710,971	146,341,616,492
Dự phòng bồi thường	333		44,454,914,402	47,993,635,256
Dự phòng dao động lớn	334		28,724,944,154	18,073,140,644
Nợ khác	340		3,236,224,513	172,533,274
Chi phí phải trả	341		3,184,586,496	132,908,163
Tài sản thừa chờ xử lý	342		2,467,293	2,467,293
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	343		15,000,000	-
Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	421		34,170,724	37,157,818

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 01-DNBH

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009 (Trình bày lại)
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		304,876,221,041	288,502,753,112
Nguồn vốn, quỹ	410	19	304,876,221,041	288,502,753,112
Nguồn vốn kinh doanh	411		300,000,000,000	300,000,000,000
Quỹ dự trữ bắt buộc	416		3,709,944,464	1,234,144,818
Lợi nhuận chưa phân phối	418		1,166,276,577	(12,731,391,706)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		1,070,622,164,152	686,615,406,237

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	31/12/2010	31/12/2009
Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh trách nhiệm	17,329,683,862	5,928,341,519
Nhận ký cược cổ phiếu lưu hành	-	10,000,000,000



Trần Văn Quang
Tổng Giám đốc

Phạm Anh Tuấn
Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2011

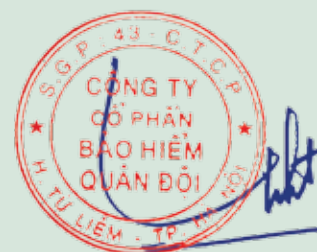
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 02A-DNBH
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết Số minh	2010	2009 (Trình bày lại)
Thu phí bảo hiểm gốc	01	414,620,596,920	341,708,288,523
Thu phí nhận tái bảo hiểm	02	36,582,462,198	26,441,047,120
Các khoản giảm trừ:	03	96,456,249,158	68,607,161,713
Phí nhượng tái bảo hiểm	04	89,475,336,917	64,873,746,063
Giảm phí bảo hiểm	05	684,060,039	963,819,732
Hoàn phí nhận tái bảo hiểm	06	5,072,675,776	2,088,833,161
Các khoản giảm trừ khác	07	1,224,176,426	680,762,757
Tăng dự phòng phí	08 18	27,912,094,479	89,489,144,329
Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	09	29,167,979,959	20,899,828,789
Thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10	279,377,959	148,254,226
Thu nhượng tái bảo hiểm	12	279,377,959	-
Thu khác	13	-	148,254,226
Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	14	356,282,073,399	231,101,112,616
(14=01+02-03-08+09+10)			
Chi bồi thường bảo hiểm gốc	15	127,646,325,281	64,903,624,004
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	16	7,034,825,137	7,046,848,322
Các khoản giảm trừ	17	10,412,252,921	47,158,933,443
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	18	10,412,252,921	46,778,933,443
Thu đòi người thứ ba bồi hoàn	19	-	380,000,000
Bồi thường thuộc phần trách nhiệm giữ lại	21	124,268,897,497	24,791,538,883
(21=15+16-17)			
Chi bồi thường từ dự phòng dao động lớn	22	-	(2,922,913,785)
Tăng dự phòng bồi thường	23 18	10,651,803,510	43,997,223,607
Số trích dự phòng dao động lớn trong năm	24 18	15,028,808,048	15,028,808,048

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết Số minh	2010	2009 (Trình bày lại)
Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm:	25	52,211,805,116	43,764,057,174
Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc	26	45,384,812,434	38,260,000,541
Chi khác hoạt động kinh doanh nhận tái bảo hiểm	34	6,826,992,682	5,504,056,633
Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm	41	187,132,506,123	124,658,713,927
(41=21+22+23+24+25)			
Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm	42	169,149,567,276	106,442,398,689
Chi phí bán hàng	43	74,978,090,604	7,310,738,213
Chi phí quản lý doanh nghiệp	44	82,877,571,548	107,836,223,240
Lãi/ (lỗ) thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	45	11,293,905,124	(8,704,562,764)
Doanh thu hoạt động tài chính	46 20	63,617,463,401	46,739,959,718
Chi phí hoạt động tài chính	47 21	9,167,712,923	6,138,015,809
Lợi nhuận hoạt động tài chính	51	54,449,750,478	40,601,943,909
Thu nhập hoạt động khác	52	244,522,402	88,850,887
Chi phí hoạt động khác	53	1,830	8,501,620
Lợi nhuận hoạt động khác	54	244,520,572	80,349,267
Tổng lợi nhuận kế toán	55	65,988,176,174	31,977,730,412
Lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	59 22	66,455,632,974	32,195,588,605
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	60 22	16,613,908,244	8,048,897,151
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	61	49,374,267,930	23,928,833,261
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70 23	1,563	725



Trần Văn Quang
Tổng Giám đốc

Phạm Anh Tuấn
Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 03-DNBH

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2010	2009 (Trình bày lại)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	65,988,176,174	31,977,730,412
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	4,233,066,269	3,645,396,412
Các khoản dự phòng	03	35,743,319,486	145,596,309,523
Lỗ/(Lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	832,793,880	(260,297,401)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(63,617,463,401)	(46,739,959,718)
Chi phí lãi vay	06	6,744,440,171	1,279,590,445
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	49,924,332,579	135,498,769,673
(Tăng)/ giảm các khoản phải thu	09	(174,291,507,672)	18,401,923,868
(Tăng) hàng tồn kho	10	(939,074,663)	(668,959,689)
Tăng các khoản phải trả (không gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	329,416,736,633	10,310,520,451
Giảm/ (Tăng) chi phí trả trước	12	12,640,396,945	(9,791,452,019)
Tiền lãi vay đã trả	13	(6,744,440,171)	(1,153,473,408)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(12,567,182,312)	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(800,001)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	197,438,461,338	152,597,328,876

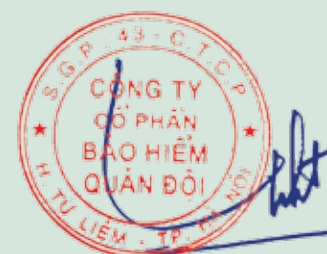
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 03-DNBH

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2010	2009 (Trình bày lại)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(113,775,019,509)	(3,202,714,646)
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(124,249,126,547)	(272,426,709,411)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	63,617,463,401	35,788,506,936
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(174,406,682,655)	(239,840,917,121)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	502,568,821,114	195,000,000,000
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(537,256,964,708)	(57,231,559,005)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(12,951,600,000)	(22,584,350,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(47,639,743,594)	115,184,090,995
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(24,607,964,911)	27,940,502,750
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	78,889,086,666	50,948,583,916
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	54,281,121,755	78,889,086,666



Trần Văn Quang
Tổng Giám đốc

Phạm Anh Tuấn
Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DNBH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 43GP/KDBH ngày 08 tháng 10 năm 2007 do Bộ Tài chính cấp với thời gian hoạt động là 99 năm. Vốn điều lệ của Công ty là 300 tỷ đồng.

Công ty có Văn phòng chính tại Tầng 5, Tòa nhà Viglacera, Số 1 Láng Hòa Lạc, Từ Liêm, Hà Nội và 20 chi nhánh bao gồm: Chi nhánh Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Thanh Hóa, Đà Nẵng, Cần Thơ, Đồng Nai, Khánh Hòa, Khu vực Tây Nguyên, Gia Lai, Thừa Thiên Huế, Nghệ An, Quảng Ninh, Khu vực Tây Bắc, Thái Nguyên, Nam Định, Bắc Ninh, Kiên Giang, Nam Sài Gòn và Bắc Sài Gòn.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 598 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2009: 531 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ, bao gồm các nghiệp vụ về bảo hiểm gốc, tái bảo hiểm, đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC (“Thông tư 210”) hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính. Việc áp dụng Thông tư 210 sẽ yêu cầu trình bày các thông tin cũng như ảnh hưởng của việc trình bày này đối với một số các công cụ tài chính nhất định trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính kết thúc vào hoặc sau ngày 31/12/2011. Ban Tổng Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư này đến báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giá định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giá định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành các khoản tiền mặt xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DNBH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	25
Phương tiện vận tải	08
Thiết bị văn phòng	03 - 05

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế, thể hiện giá trị phần mềm máy tính và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

Các khoản đầu tư

Đầu tư tiền gửi ngân hàng ngắn hạn và trái phiếu: Các khoản đầu tư tiền gửi ngân hàng ngắn hạn và trái phiếu được ghi nhận theo phương pháp giá gốc gồm giá mua cộng chi phí liên quan như: phí mua bán, phí liên lạc, thuế và phí ngân hàng.

Các khoản đầu tư chứng khoán: Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản chứng khoán đầu tư và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư chứng khoán.

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm khoản trả trước tiền thuê văn phòng, chi phí thành lập Công ty và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Chi nhận doanh thu

• Đối với nghiệp vụ bảo hiểm gốc:

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận khi đơn bảo hiểm được cấp cho khách hàng đã có hiệu lực và Công ty đã thu được phí hoặc cho nợ phí.

• Đối với nghiệp vụ tái bảo hiểm:

Doanh thu nhận/nhuợng tái bảo hiểm được ghi nhận trên cơ sở bản xác nhận thanh toán giữa Công ty với các nhà nhuợng tái bảo hiểm. Công ty ghi nhận doanh thu hoạt động nhận/nhuợng tái bảo hiểm dựa trên các bản chứng từ tái bảo hiểm sau khi có xác nhận của cả hai bên (bên nhận và bên nhuợng tái) dẫn đến có thể một số khoản doanh thu nhận tái bảo hiểm phát sinh cuối năm nay phải ghi nhận vào năm sau. Việc áp dụng chính sách này có sự khác biệt với nguyên tắc “Cơ sở dồn tích” của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 01 “Chuẩn mực chung” ban hành kèm theo Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2002. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá một cách thận trọng và tin tưởng rằng việc thực hiện ghi nhận doanh thu nhận/nhuợng tái này là phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh bảo hiểm hiện nay và đảm bảo tính thận trọng trong kế toán.

• Đối với hoạt động đầu tư:

Doanh thu từ các hoạt động khác của Công ty như lãi tiền gửi ngân hàng, cổ phiếu, trái phiếu và các khoản doanh thu khác được ghi nhận khi phát sinh.

Ghi nhận chi phí

Chi phí bồi thường bảo hiểm gốc được ghi nhận trên cơ sở phát sinh khi Công ty chấp thuận bồi thường theo thông báo bồi thường.

Các khoản chi bồi thường nhận tái bảo hiểm được

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DNBH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

ghi nhận khi phát sinh, trên cơ sở bảng thông báo tái của các nhà tái bảo hiểm gửi cho Công ty và Công ty chấp thuận bồi thường.

Các khoản thu đòi bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận trên cơ sở phát sinh theo số phải thu tương ứng với chi phí bồi thường đã ghi nhận trong năm và tỷ lệ nhượng tái.

Chi phí hoa hồng bảo hiểm gốc được ghi nhận trên cơ sở thực thu được của doanh thu theo quy định của Bộ Tài chính với các khoản doanh thu phát sinh được khai thác qua đại lý bảo hiểm.

Các chi phí khác được ghi nhận khi phát sinh.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các khoản mục không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty không có các khoản chênh lệch tạm thời nói trên.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DNBH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Dự phòng nghiệp vụ

Công ty thực hiện việc trích lập dự phòng nghiệp vụ theo quy định tại điều 96, Luật Kinh doanh Bảo hiểm và Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007, Thông tư số 156/2007/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 20 tháng 12 năm 2007 (đã được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 86/2009/TT-BTC ngày 28/04/2009), theo đó:

- Dự phòng phí: Mức trích lập dự phòng phí được tính bằng 25% số phí giữ lại trong năm đối với các loại hình bảo hiểm vận chuyển hàng hoá và bằng 50% số phí giữ lại trong năm đối với các loại hình bảo hiểm khác.

- Dự phòng bồi thường: Được Công ty thực hiện trích lập theo phương pháp từng hồ sơ đối với các tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm khách hàng đã khiếu nại nhưng chưa giải quyết. Mức trích lập dựa trên ước tính tổn thất phát sinh và phần trách nhiệm giữ lại của Công ty.

Đối với các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng khách hàng chưa thông báo (IBNR): Theo Thông tư số 156/2007/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính, các công ty bảo hiểm phải trích lập dự phòng IBNR theo số liệu thống kê trong quá khứ. Tuy nhiên, do Công ty mới hoạt động nên chưa đủ dữ liệu thống kê và thực tế khách hàng thường thông báo tổn thất cho Công ty ngay sau khi phát sinh tổn thất nên Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng dự phòng IBNR là không đáng kể và không cần phải trích lập.

- Dự phòng dao động lớn: Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 19 về Hợp đồng bảo hiểm, các tổn thất chưa phát sinh và không tồn tại tại ngày lập báo cáo tài chính (bao gồm cả dự phòng dao động lớn) thì không cần thiết phải trích lập dự phòng. Tuy nhiên, Công ty thực hiện chính sách dự phòng theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 156/2007/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2007, theo đó, dự phòng dao động lớn được áp dụng thống nhất đối với tất cả loại hình nghiệp vụ là từ 3% đến 5% phí giữ lại trong năm và được trích cho đến khi bằng 100% phí giữ lại. Năm 2010, Công ty áp dụng tỷ lệ trích lập dự phòng dao động lớn là 3% (2009: 5%).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DNBH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	9,643,740,892	8,759,781,123
Chứng khoán niêm yết trên các trung tâm giao dịch chứng khoán	3,789,897,692	2,735,258,012
Chứng khoán chưa niêm yết	5,853,843,200	6,024,523,111
Tiền gửi ngắn hạn tại các ngân hàng và TCTD	47,600,000,000	167,500,000,000
Phân loại lại sang tương đương tiền	(21,000,000,000)	(58,000,000,000)
Ủy thác đầu tư	-	31,600,000,000
Đầu tư ngắn hạn khác	-	10,000,000,000
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(1,396,015,034)	(155,131,312)
	34,847,725,858	159,704,649,811

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn được lập cho các chứng khoán đã niêm yết, theo giá đóng cửa của các trung tâm giao dịch chứng khoán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010. Đối với chứng khoán chưa niêm yết, Công ty đã thu thập thông tin từ các trang web về chứng khoán và thấy rằng giá trị các khoản đầu tư này đã giảm khoảng 3 tỷ đồng so với giá ghi sổ. Tuy nhiên, Công ty không thực hiện trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán do không đủ nguồn thông tin đáng tin cậy để trích lập dự phòng.

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Phải thu hoạt động bảo hiểm gốc	45,988,746,628	26,453,563,308
Phải thu về hoạt động nhận tái bảo hiểm	8,860,263,668	5,078,561,623
Phải thu về hoạt động nhượng tái bảo hiểm	50,923,207,097	45,405,338,433
Phải thu hoạt động tài chính	13,105,802,499	10,951,452,782
	118,878,019,892	87,888,916,146

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DNBH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Trả trước về hoạt động bảo hiểm gốc	32,051,097,345	3,381,134,258
Trả trước hoạt động nhượng tái bảo hiểm	135,188,626	363,866,599
Trả trước khác cho người bán (*)	45,009,828,996	28,817,433,519
	77,196,114,967	32,562,434,376

(*) Trả trước khác cho người bán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 và ngày 31 tháng 12 năm 2009 bao gồm 27.775.800.000 VND trả trước 50% hợp đồng mua văn phòng. Theo hợp đồng chuyển nhượng, Công ty sẽ được nhận tài sản vào tháng 5 năm 2011 và khoản trả trước này sẽ được khấu trừ vào nghĩa vụ thanh toán tại thời điểm bàn giao tài sản.

8. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Ủy thác đầu tư (*)	300,000,000,000	-
Phải thu bán cổ phiếu Công ty Cổ phần Tân Phú Long (**)	40,605,200,000	-
Các khoản phải thu khác	31,547,480,539	5,629,539,844
	372,152,680,539	5,629,539,844

(*) Thể hiện khoản vốn ủy thác đầu tư theo chỉ định của bên ủy thác. Theo hợp đồng ủy thác đầu tư, Công ty nhận phí ủy thác cố định và không chịu rủi ro sử dụng vốn ủy thác.

(**) Trong năm 2010, Công ty đã chuyển nhượng một phần vốn góp vào Công ty Cổ phần Tân Phú Long. Theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phiếu, bên nhận chuyển nhượng được phép trả chậm 70% giá trị hợp đồng, thời hạn thanh toán là ngày 31/12/2011. Ban Giám đốc đã đánh giá và tin tưởng chắc chắn khả năng thu hồi các khoản nợ này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DNBH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 01/01/2010	-	16,016,899,120	7,232,655,236	23,249,554,356
Tăng trong năm	8,713,600,000	2,909,858,917	674,680,336	12,298,139,253
Giảm trong năm	-	1,088,417,412	-	1,088,417,412
Tại ngày 31/12/2010	8,713,600,000	17,838,340,625	7,907,335,572	34,459,276,197
GIÁ TRỊ HAO MÒN LUY KẾ				
Tại ngày 01/01/2010	72,613,332	2,748,352,949	2,329,625,603	5,077,978,552
Tăng trong năm	-	2,161,744,710	1,643,898,581	3,878,256,623
Giảm trong năm	72,613,332	85,122,935	-	85,122,935
Tại ngày 31/12/2010		4,824,974,724	3,973,524,184	8,871,112,240
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 31/12/2010	8,640,986,668	13,013,365,901	3,933,811,388	25,588,163,957
Tại ngày 31/12/2009	-	13,268,546,171	4,903,029,633	18,171,575,804

10. ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN DÀI HẠN

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Trái phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư (C&T) (*)	20,000,000,000	20,000,000,000
Trái phiếu Tập đoàn Điện lực (EVN) 2014 (*)	52,550,000,000	52,550,000,000
Trái phiếu Công ty Tài chính và Phát triển Doanh nghiệp (FBS) (*)	50,000,000,000	50,000,000,000
Trái phiếu Tập đoàn Sông Đà	50,000,000,000	-
	172,550,000,000	122,550,000,000

(*) Số trái phiếu này đã được Công ty sử dụng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn như trình bày tại Thuyết minh số 14.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DNBH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

11. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Phú Long	88.760.180.935	126.556.050.500

Công ty Cổ phần Tân Phú Long được thành lập tại Việt Nam với hoạt động kinh doanh chủ yếu là xây dựng và kinh doanh bất động sản. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty nắm giữ 50% tỷ lệ phần sở hữu và quyền biểu quyết tại công ty này (2009: 69%). Thông tin tài chính tóm tắt về công ty liên kết của Công ty được trình bày như sau:

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Tổng tài sản	42.024.587.033	8.606.736.088
Tổng công nợ	25.384.917.852	6.415.909
Tài sản thuần	16.639.669.181	8.600.320.179
Phần tài sản thuần Công ty đầu tư vào công ty liên kết	8.319.834.590	5.934.220.923

	Năm kết thúc 31/12/2010 VND	Năm kết thúc 31/12/2009 VND
Doanh thu	-	-
Lợi nhuận thuần	(2.770.650.998)	(1.364.344.821)
Lợi nhuận thuần từ khoản đầu tư vào công ty liên kết	(1.385.325.499)	(941.397.926)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DNBH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

12. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

Các khoản đầu tư dài hạn khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là số dư khoản ủy thác qua Ngân hàng TMCP Quân đội với mục đích cho cán bộ công nhân viên của Công ty vay trong thời hạn từ 3 đến 5 năm. Theo Hợp đồng ủy thác cho vay số 01-2612/2007/UTC/MIC-MB ngày 26 tháng 12 năm 2007, Công ty được hưởng lãi suất thỏa thuận trên số vốn ủy thác sau khi trừ đi phí ủy thác phải trả cho Ngân hàng là 0,05%/tháng tính trên số dư bình quân. Việc thanh toán gốc và lãi được thực hiện qua khấu trừ tài khoản lương của cán bộ công nhân viên mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội. Các khoản cho vay này không được đảm bảo bằng tài sản. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá rủi ro cũng như khả năng thu hồi và tin tưởng rằng không có khoản nợ khó đòi nào cần phải lập dự phòng tại ngày 31 tháng 12 năm 2010.

13. CÁC KHOẢN KÝ QUỸ, KÝ CƯỢC DÀI HẠN

Ký quỹ dài hạn chủ yếu bao gồm khoản ký quỹ bảo hiểm (khoảng 6 tỷ đồng, tương đương 2% vốn pháp định), duy trì trong suốt quá trình hoạt động của Công ty theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 03 năm 2007 của Chính phủ quy định chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm. Việc ký quỹ được thực hiện dưới hình thức hợp đồng tiền gửi dài hạn, sẽ liên tiếp tái tục sau mỗi lần đáo hạn. Các khoản ký quỹ còn lại là các khoản đặt cọc dài hạn thuê văn phòng.

14. VAY NGẮN HẠN

Vay ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 thể hiện các khoản vay từ 2 ngân hàng, chi tiết như sau:

Tên ngân hàng	Ngày đáo hạn	Lãi suất	Số dư tại ngày 31/12/2010	Tài sản đảm bảo
Ngân hàng TMCP Quân đội	29/1/2011	10.40%	30,000,000,000	Trái phiếu EVN (a)
Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam	26/7/2011	13.50%	40,000,000,000	Trái phiếu FBS (a)
Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam	16/10/2011	23.10%	32,820,000,000	Trái phiếu C&T (a)
			102,820,000,000	

(a) Xem Thuyết minh số 10.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DNBH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Phải trả về hoạt động bảo hiểm gốc	3,258,766,785	4,091,202,484
Phải trả hoạt động nhận tái bảo hiểm	1,378,394,414	1,288,956,259
Phải trả hoạt động nhượng tái bảo hiểm	16,873,187,107	7,066,638,000
Phải trả khác cho người bán	1,293,017,137	2,927,418,013
	22,803,365,443	15,374,214,756

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Chỉ tiêu	Số phải nộp đầu năm	Phát sinh trong năm		Số còn phải nộp cuối năm bảo
		Số phải nộp	Số đã nộp	
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2,066,810,884	23,951,273,104	21,701,090,507	4,316,993,481
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8,048,897,151	16,613,908,244	12,567,182,312	12,095,623,083
Thuế thu nhập đại lý	620,322,987	1,019,494,307	953,482,089	686,335,205
Thuế thu nhập cá nhân	69,197,175	1,043,916,345	915,724,754	197,388,766
Thuế nhà thầu	31,440,075	-	-	31,440,075
Thuế môn bài	-	32,750,000	32,750,000	-
Cộng	10,836,668,272	42,661,342,000	36,170,229,662	17,327,780,610

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DNBH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

17. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Cổ tức phải trả	33,564,550,000	13,415,650,000
Vốn ủy thác đầu tư phải trả (*)	300,000,000,000	-
Phải trả tiền bồi thường thu đòi tái bảo hiểm chưa giải quyết	23,964,937,025	-
Phải trả khác	3,014,472,927	1,228,393,722
	360,543,959,952	14,644,043,722

(*) Xem Thuyết minh số 8.

18. DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ

	01/01/2010 VND (trình bày lại)	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	31/12/2010 VND
Dự phòng phí	146,341,616,492	27,912,094,479	-	174,253,710,971
Dự phòng bồi thường	47,993,635,256	-	3,538,720,854	44,454,914,402
Dự phòng dao động lớn	18,073,140,644	10,651,803,510	-	28,724,944,154
	212,408,392,392	38,563,897,989	3,538,720,854	247,433,569,527

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DNBH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

19. NGUỒN VỐN - QUỸ

	Vốn điều lệ VND	Quỹ dự trữ bắt buộc VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng VND
Tại ngày 1/1/2009	300,000,000,000	-	573,919,851	300,573,919,851
Lãi trong năm	-	-	37,483,688,744	37,483,688,744
Trích quỹ trong năm	-	1,911,887,592	(1,911,887,592)	-
Trả cổ tức trong năm (*)	-	-	(36,000,000,000)	(36,000,000,000)
Điều chỉnh hồi tố	-	(677,742,774)	(12,877,112,709)	(13,554,855,483)
Tại ngày 31/12/2009	300,000,000,000	1,234,144,818	(12,731,391,706)	288,502,753,112
Lãi trong năm	-	-	49,374,267,930	49,374,267,930
Trích quỹ trong năm	-	2,475,799,646	(2,475,799,646)	-
Giảm khác	-	-	(800,001)	(800,001)
Trả cổ tức trong năm (*)	-	-	(33,000,000,000)	(33,000,000,000)
Tại ngày 31/12/2010	300,000,000,000	3,709,944,464	1,166,276,577	304,876,221,041

(*) Tạm ứng chia cổ tức năm 2010 với tỷ lệ 11% vốn điều lệ theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15 tháng 4 năm 2010. Việc chia cổ tức phụ thuộc vào quyết định cuối cùng của Đại hội đồng cổ đông sắp tới.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DNBH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Vốn điều lệ

Theo Giấy phép thành lập và hoạt động, vốn điều lệ của Công ty là 300 tỷ đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	Theo Giấy phép thành lập và hoạt động		Vốn thực góp	
	Số tiền	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Tỷ lệ (%)
Ngân hàng TMCP Quân đội	54,000,000,000	18.00	54,000,000,000	18.00
Ngân hàng TMCP các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nam	21,000,000,000	7.00	21,000,000,000	7.00
Công ty Hoá dầu Quân đội	21,000,000,000	7.00	21,000,000,000	7.00
Công ty Cổ phần Thanh Bình Hà Nội (*)	21,000,000,000	7.00	-	0.00
Công ty Cổ phần Đức Hoàng	21,000,000,000	7.00	21,000,000,000	7.00
Công ty Xây dựng 319 - Bộ Quốc Phòng	21,000,000,000	7.00	21,000,000,000	7.00
Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn - Bộ Quốc Phòng	15,000,000,000	5.00	15,000,000,000	5.00
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	12,000,000,000	4.00	12,000,000,000	4.00
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Công nghệ cao (*)	12,000,000,000	4.00	33,000,000,000	11.00
Công ty Cổ phần Đức Mạnh	12,000,000,000	4.00	12,000,000,000	4.00
Cổ đông khác	90,000,000,000	30.00	90,000,000,000	30.00
	300,000,000,000	100.00	300,000,000,000	100.00

(*) Chuyển nhượng cổ phần giữa 2 cổ đông sáng lập: Công ty Cổ phần Thanh Bình Hà Nội chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Công nghệ cao 2.100.000 cổ phần, tương đương với 21.000.000.000 đồng vốn góp. Giao dịch chuyển nhượng đã được Bộ Tài chính chấp thuận và đã cấp Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC7/KDBH ngày 5 tháng 2 năm 2010 cho Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DNBH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

20. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2010 VND	2009 VND
Thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	5,094,310,833	27,669,163,674
Thu lãi tiền gửi không kỳ hạn	4,275,825,316	455,495,395
Lãi ủy thác cho vay qua ngân hàng	2,002,545,332	3,461,664,203
Cổ tức, lợi nhuận được chia	360,543,200	155,541,600
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	51,382,638,202	14,588,823,281
Lãi chênh lệch tỷ giá	501,600,518	409,271,565
	63,617,463,401	46,739,959,718

21. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2010 VND	2009 VND
Lãi tiền vay	6,744,440,171	1,279,590,445
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1,140,398,451	487,700,436
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	1,240,883,722	(168,615,759)
Chi phí hoạt động tài chính khác	41,990,579	4,539,340,687
	9,167,712,923	6,138,015,809

22. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP PHẢI NỘP

	2010 VND	2009 (Trình bày lại) VND
Lợi nhuận trước thuế trong năm	65,988,176,174	31,977,730,412
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	360,543,200	638,853,367
Chuyển lỗ tính thuế TNDN kỳ trước	-	38,366,229
Nhận cổ tức bằng tiền và cổ phiếu	360,543,200	600,487,138
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	828,000,000	856,711,560
Thuế Thu nhập cá nhân	-	52,711,560
Thù lao Hội đồng quản trị	828,000,000	804,000,000
Lợi nhuận tính thuế	66,455,632,974	32,195,588,605
Thuế suất thông thường	25%	25%
Tổng thuế thu nhập phát sinh trong năm	16,613,908,244	8,048,897,151

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DNBH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

23. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	2010 VND	2009 (Trình bày lại) VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	49,374,267,930	23,928,833,261
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	260,297,401
Trích quỹ dự trữ bắt buộc	2,475,799,646	1,911,887,592
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	46,898,468,284	21,756,648,268
Số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (đơn vị: cổ phiếu)	30,000,000	30,000,000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,563	725

24. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty có một hợp đồng cam kết mua văn phòng tại số 229 Tây Sơn, Hà Nội với tổng trị giá là 3.120.000 USD trong đó Công ty đã thực hiện thanh toán 50% giá hợp đồng từ năm 2009.

25. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

	2010 VND	2009 VND
Thu nhập của Ban Tổng giám đốc		
Lương thưởng	2,250,543,479	1,607,200,000

26. SỐ LIỆU SO SÁNH

Công ty đã điều chỉnh hồi tố do dự phòng dao động lớn năm 2009 trích lập và sử dụng chưa đầy đủ và quyết định nắm giữ dài hạn khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Phú Long. Tổng hợp ảnh hưởng của điều chỉnh hồi tố như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DNBH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Bảng cân đối kế toán

	Mã số	31/12/2009 (như trình bày trước đây) VND	31/12/2009 (như trình bày lại) VND
Đầu tư ngắn hạn khác	128	277.656.050.500	151.100.000.000
Đầu tư vào công ty liên kết		-	126.556.050.500
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	315	15.354.953.433	10.836.668.272
Dự phòng dao động lớn	334	-	18.073.140.644
Lợi nhuận chưa phân phối	419	145.721.003	(12.731.391.706)

Báo cáo kết quả kinh doanh

Chi bồi thường bảo hiểm gốc	15	34.934.561.584	64.903.624.004
Chi bồi thường từ dự phòng dao động lớn	22	14.984.531.210	(2.922.913.785)
Số trích dự phòng dao động lớn trong năm	24	9.017.284.829	15.028.808.048
Tổng lợi nhuận kế toán	55	50.050.871.056	31.977.730.412
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	60	12.567.182.312	8.048.897.151
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	61	37.483.688.744	23.928.833.261
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.196	725

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Lợi nhuận trước thuế	01	50.050.871.056	31.977.730.412
Các khoản dự phòng	03	127.523.168.879	145.596.309.523



Trần Văn Quang
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2011

Phạm Anh Tuấn
Kế toán trưởng

MỘT SỐ SỰ KIỆN NỔI BẬT

Lãnh đạo Công ty đến mừng thọ Đại tướng Võ Nguyên Giáp



Đại tướng Phùng Quang Thanh- Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đến dự và phát biểu tại lễ khai trương Công ty MIC



Lễ ký thỏa thuận hợp tác toàn diện với Ngân hàng MB

Ông Đỗ Văn Hưng-Chủ tịch HĐQT nhận danh hiệu thương hiệu mạnh Việt Nam 2010 do Thời báo Kinh tế Việt Nam trao tặng



MIC nhận giải nhì đề tài nghiên cứu sản phẩm bảo hiểm tai nạn quân nhân áp dụng cho Lục lượng vũ trang

MIC phối hợp với Bộ đội biên phòng tài trợ chương trình “Mái ấm cho người nghèo nơi biên giới, hải đảo”



Lễ ra mắt Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội



MIC trả tiền bảo hiểm Tai nạn quân nhân

MIC tham dự giải thể dục thể thao nhân kỷ niệm 15 năm thành lập MB



Lễ ký bảo hiểm dự án Times City giữa MIC và Tập đoàn Vincom



Giải Tennis MIC lần thứ 2 tại TP. Đà Lạt, Lâm Đồng



Những thay đổi về cổ đông vốn góp

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ cao (Decotech) mua lại cổ phần (21.000 triệu đồng) của Công ty Cổ phần Thanh Bình Hà Nội tại MIC. Nâng số vốn góp của Decotech tại MIC lên thành 33.000 triệu đồng (chiếm 11% tỷ lệ góp vốn).

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG ĐẾN 31/12/2010

Tổng số cổ phần là 30.000.000 cổ phần tương ứng với 300 tỷ đồng, trong đó:

Tên cổ đông	Số vốn góp (Triệu đồng)	Tỷ lệ góp vốn
Cổ đông pháp nhân	210.000	70%
Ngân hàng TMCP Quân đội	54.000	18%
Công ty Cổ phần Hóa dầu Quân đội	21.000	7%
Ngân hàng TMCP các doanh nghiệp ngoài Quốc doanh	21.000	7%
Công ty Cổ phần Đức Hoàng	21.000	7%
Công ty Xây dựng 319	21.000	7%
Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn	15.000	5%
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC)	12.000	4%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ cao	33.000	11%
Công ty Cổ phần Đức Mạnh	12.000	4%
Cổ đông thể nhân	90.000	30%

CHƯƠNG V MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

Các Công ty thành viên và Phòng kinh doanh

MIC Thái Nguyên

Địa chỉ: Số 279A Tổ 27, P.Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại: (0280) 3658000
Fax: (0280) 3657191

MIC Bắc Cạn

Địa chỉ: Số 11 tổ 11A, phường Đức Xuân, Thị xã Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Cạn
Điện thoại: (0281) 6281828
Fax: (0281) 3811808

MIC Tây Bắc

Địa chỉ: Số 2175 Đại Lộ Hùng Vương, P.Gia Cẩm, TP Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ
Điện thoại: (0210) 3817688
Fax: (0210) 3817 668

MIC Vinh Phúc

Địa chỉ: Số 151 đường Mê Linh, TP Vinh Yên, Tỉnh Vinh Phúc
Điện thoại: (0211) 6256068
Fax: (0211) 6256300

MIC Tuyên Quang

Địa chỉ: Tổ 24, Phường Phan Thiết, Thị xã Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang.
Điện thoại: (027) 3922028
Fax: (027) 6250766

MIC Sơn La

Địa chỉ: Đường Tỉnh Ủy, Phường Tô Hiệu, TP Sơn La, Tỉnh Sơn La.
Điện thoại: 022.6258068
Fax: 022.6258068

MIC Điện Biên

Địa chỉ: Số 334, tổ 16, phường Thanh Bình, TP Điện Biên, Tỉnh Điện Biên
Điện thoại: (0230) 6250215
Fax: (0230) 6250216

MIC Lai Châu

Địa chỉ: Số 110 đường Trần Phú, Thị xã Lai Châu, Tỉnh Lai Châu
Điện thoại: (0231) 3794669
Fax: (0231) 3794669

MIC Yên Bái

Địa chỉ: Tổ 47, Phường Minh Tân, TP Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
Điện thoại: (029) 3892288
Fax: (029) 3892299

MIC Lào Cai

Địa chỉ: Số 461 Đường Nguyễn Huệ, Phường Phố Mới, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai.
Điện thoại: (020) 6252 663
Fax: (020) 6252 662

MIC Quảng Ninh

Địa chỉ: Tổ 66 khu 3, P.Hồng Gai, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại: (033) 6275699
Fax: (033) 3613366

MIC Hải Phòng

Địa chỉ: Số 2B Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng
Điện thoại: (031) 8601335
Fax: (031) 3747 188

MIC Hải Dương

Địa chỉ: 139 đường Bạch Đằng, P.Trần Hưng Đạo, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
Điện thoại: (0320) 3833177
Fax: (0320) 3833868

MIC Hưng Yên

Địa chỉ: Số 377 Đường Nguyễn Văn Linh, TP Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: (0321) 3552399
Fax: (0321) 3552399

MIC Bắc Ninh

Địa chỉ: Lô 34 đường Trần Hưng Đạo, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
Điện thoại: (0241) 3856646
Fax: (0241) 3856648

MIC Bắc Giang

Địa chỉ: Số 173 đường Hùng Vương, Phường Lê Lợi, TP Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang
Điện thoại: (0240) 6251888
Fax: (0240) 6251888

MIC Hà Nội

Địa chỉ: Số 22 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (04) 6287 3388
Fax: (04) 6287 3366

MIC Hòa Bình

Địa chỉ: Số 9 Trần Hưng Đạo, P.Phương Lâm, TP Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình
Điện thoại: (0218) 3897458
Fax: (0218) 3897448

MIC Thăng Long

Địa chỉ: Số 9 Liễu Giai, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (04) 38256688
Fax: (04) 37621156

MIC Nam Định

Địa chỉ: Số 199 đường Quang Trung, Phường Quang Trung, TP Nam định, Tỉnh Nam Định
Điện thoại: (0350) 3528177
Fax: (0350) 3528179

MIC Ninh Bình

Địa chỉ: Số 20 Đường Lê Hồng Phong, Phường Vân Giang, TP Ninh Bình
Điện thoại: (030) 3899289
Fax: (030) 3899189

MIC Thái Bình

Địa chỉ: Số 506 Đường Long Hưng, TP Thái Bình
Điện thoại: (036) 3745.756
Fax: (036) 3644326

MIC Thanh Hóa

Địa chỉ: Số 585 Bà Triệu, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hóa
Điện thoại: (037) 625 3788/
(037) 625 3299
Fax: (037) 625 3088

MIC Nghệ An

Địa chỉ: Số 80 Nguyễn Thị Minh Khai, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại: (038) 3560077
Fax: (038) 3560075

MIC Hà Tĩnh

Địa chỉ: Số 388 Hà Huy Tập, TP Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
Điện thoại: (039) 3698789
Fax: (039) 3698788

MIC Thừa Thiên Huế

Địa chỉ: Số 5 đường Hai Bà Trưng, Phường Vinh Ninh, TP Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
Điện thoại: (054) 6250222
Fax: (054) 6250 224

MIC Quảng Trị

Địa chỉ: Số 89 Hùng Vương, Thị xã Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
Điện thoại: (053) 6252138
Fax: (053) 6252139

MIC Quảng Bình

Địa chỉ: Ngã ba Bia Ruợu, Phường Bắc Lý, TP Đông Hới, Tỉnh Quảng Bình
Điện thoại: (052) 3850345
Fax: (052) 6251065

MIC Đà Nẵng

Địa chỉ: Số 45 Nguyễn Văn Linh, P.Nam Dương, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
Điện thoại: (0511) 6298 687
Fax: (0511) 3647 818

MIC Quảng Ngãi

Địa chỉ: Số 179 Phan Đình Phùng, TP Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
Điện thoại: (055) 3714250
Fax: (055) 3714250

MIC Gia Lai

Địa chỉ: Số 224B Phan Đình Phùng, Phường Yên Đổ, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai
Điện thoại: (059) 3887 887
Fax: (059)3888 987

MIC Kon Tum

Địa chỉ: Số 162 Trần Phú, Thị xã Kon Tum, Tỉnh Kon Tum
Điện thoại: (060) 6252010
Fax: (060) 3913 599

MIC Tây Nguyên

Địa chỉ: Số 175 Đường Ngô Quyền, Phường Tân An, TP Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
Điện thoại: (0500) 3968885
Fax: (0500) 3968886

MIC Bảo Lộc

Địa chỉ: Số 415 đường Trần Phú, Phường Lộc Sơn, TP Bảo lộc, Tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại: (063) 3727616
Fax: (063) 3727617

MIC Đắk Nông

Địa chỉ: Tổ 5, P. Nghĩa Thành, TX Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông
Điện thoại: (0501) 3547 888
Fax: (0501) 3547 333

MIC Đà Lạt

Địa chỉ: Số 4 Hà Huy Tập, TP Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại: (0633) 533939
Fax: (0633) 533939

MIC Khánh Hòa

Địa chỉ: Số 9A Lê Thánh Tôn, Phường Lộc Thọ, TP Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại: (058) 6250 383
Fax: (058) 6250 393

MIC Tuy Hòa

Địa chỉ: Số 197 Lê Lợi, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên
Điện thoại: (057) 3893955
Fax: (057) 6255534

MIC Bình Thuận

Địa chỉ: Số 206 Đường 19/4, Phường Xuân An, TP Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận
Điện thoại: (062) 6252097
Fax: (062) 6252096

MIC Đồng Nai

Địa chỉ: Số 33 Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 8, Phường Tân phong, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: (061) 8871623
Fax: (061) 8871626

MIC Bình Dương

Địa chỉ: Số 169 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Thọ, Thị xã Thủ dầu 1, tỉnh Bình Dương
Điện thoại: (0650) 3813875
Fax: (0650) 3813877

MIC Bắc Sài Gòn

Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 3989 6868
Fax: (08) 3989 6969

MIC Nam Sài Gòn

Địa chỉ: Số 121 Trần Bình Trọng, Phường 2, Quận 5, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 62611111
Fax: (08) 62611222

MIC TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 372 Võ Văn Tần, Phường 5, Quận 3, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 38181777
Fax: (08) 38181778

MIC Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ: Số 93 Lê Hồng Phong, Phường 7, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Điện thoại: (064) 3577166
Fax: (064) 3577169

MIC Bình Phước

Địa chỉ: Đường Hùng Vương, Thị xã Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước
Điện thoại: (0651) 6250596
Fax: (0651) 6250598

MIC Cần Thơ

Địa chỉ: Số 28 Đường Hùng Vương, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ
Điện thoại: (0710) 6252628
Fax: (0710) 6252629

MIC An Giang

Địa chỉ: 131/3B Đường Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Phước, TP Long Xuyên, An Giang
Điện thoại: (076) 6252068
Fax: (076) 6252088

MIC Kiên Giang

Địa chỉ: Số 12 Nguyễn Trung Trực, Kp 1, Phường Vĩnh Bảo, TP Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.
Điện thoại: (077) 6255255
Fax: (077) 6255257



MIC - Điểm Tựa Vững Chắc

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI
Số 54 Lê Văn Lương (kéo dài), Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội
Tel: (04) 6285 3388 Fax: (04) 6285 3366

www.mic.vn